

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Hà Chi
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trần Hà Chi
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Hà Chi

Mã SV: 1613401007

Lớp: QTL1101K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu của đề tài	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài.....	1
4. Phương pháp nghiên cứu	1
5. Kết cấu khóa luận	2
CHƯƠNG I :LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	3
1.1.1 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu.....	3
1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán chi phí.....	5
1.1.3 Khái niệm và nguyên tắc kế toán xác định kết quả kinh doanh.	8
1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ.	10
1.2.1 Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
1.2.2. Tài khoản 521 : Các khoản giảm trừ doanh thu :.....	14
1.2.3 Tài khoản 632 : Giá vốn hàng bán.....	16
1.2.4.1 Kế toán chi phí bán hàng	21
1.2.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.	22
1.3. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.....	25
1.4. Kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác :.....	30
1.5. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp	37
1.6. Các hình thức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	39
CHƯƠNG II :THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH	41
2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.	41

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.....	41
2.1.2. Sơ đồ tổ chức và đặc điểm kinh doanh của công ty.....	43
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh	43
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.	48
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	48
2.1.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.	56
2.2.3.1. Kế toán Chi phí quản lý kinh doanh	61
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.....	70
2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh	77
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.....	82
CHƯƠNG III : MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH.....	91
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.	91
3.3. Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh	93
3.3.1. Giải pháp 1 : Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.	93
3.3.2. Giải pháp 2 : Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.	95

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Nhưng để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải có sự cố gắng tối đa trong quá trình quản lý, sản xuất kinh doanh. Cũng để đạt được mục đích đó, công tác kế toán đóng một vai trò quan trọng, thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà quản lý, giúp cho họ trong việc đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, giúp đơn vị thực hiện được các mục tiêu đề ra.

Xuất phát từ tầm quan trọng của công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh em đã mạnh dạn chọn và đi sâu nghiên cứu đề tài :” Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh “.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về đề tài kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

- Đối tượng nghiên cứu : Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Phạm vi nghiên cứu : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê so sánh
- Thu thập số liệu tại đơn vị thực tập
- Phương pháp phân tích các số liệu ghi chép trên sổ sách công ty

5. Kết cấu khóa luận

Khóa luận bao gồm 3 chương :

Chương I : Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

Chương II : Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu , chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh

Chương III : Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

CHƯƠNG I : LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP

1.1. Tổng quan về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.1.1 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu

❖ Khái niệm về doanh thu :

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS14-Doanh thu và thu nhập khác) ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của BTC quy định: “ Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016 thì doanh thu được định nghĩa là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu củ doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

- Liên quan đến doanh thu còn có các khoản giảm trừ doanh thu

- Chiết khấu thương mại : Là khoản doanh nghiệp bán giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.
- Giảm giá hàng bán : là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu.
- Hàng bán bị trả lại : là khối lượng hàng bán đã xác định là tiêu thụ bị khách hàng trả lại và từ chối thanh toán .

- Doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động bất thường.

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

✓ Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định

theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.

✓ Doanh thu và chi phí tạo ra khoản doanh thu đó phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất giao dịch để phản ánh một cách trung thực, hợp lý.

- Một hợp đồng kinh tế có thể bao gồm nhiều giao dịch. Kế toán phải nhận biết các giao dịch để áp dụng các điều kiện ghi nhận doanh thu phù hợp.

✓ Doanh thu phải được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn là hình thức hoặc tên gọi của giao dịch và phải được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa, dịch vụ.

✓ Doanh thu, lãi hoặc lỗ chỉ được coi là chưa thực hiện nếu doanh nghiệp còn có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ trong tương lai (trừ nghĩa vụ bảo hành thông thường) và chưa chắc chắn thu được lợi ích kinh tế; Việc phân loại các khoản lãi, lỗ là thực hiện hoặc chưa thực hiện không phụ thuộc vào việc đã phát sinh dòng tiền hay chưa.

✓ Các khoản lãi, lỗ phát sinh do đánh giá lại tài sản, nợ phải trả không được coi là chưa thực hiện do tại thời điểm đánh giá lại, đơn vị đã có quyền đối với tài sản và đã có nghĩa vụ nợ hiện tại đối với các khoản nợ phải trả, ví dụ: Các khoản lãi, lỗ phát sinh do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác, đánh giá lại các tài sản tài chính theo giá trị hợp lý đều được coi là đã thực hiện.

✓ Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ ba, ví dụ:

✓ Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường) phải nộp;

✓ Số tiền người bán hàng đại lý thu hộ bên chủ hàng do bán hàng đại lý;

✓ Các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán đơn vị không được hưởng;

✓ Các trường hợp khác.

✓ Trường hợp các khoản thuế gián thu phải nộp mà không tách riêng ngay được tại thời điểm phát sinh giao dịch thì để thuận lợi cho công tác kế toán, có thể

ghi nhận doanh thu trên sổ kế toán bao gồm cả số thuế gián thu nhưng định kỳ kế toán phải ghi giảm doanh thu đối với số thuế gián thu phải nộp. Tuy nhiên, khi lập Báo cáo tài chính, kế toán bắt buộc phải xác định và loại trừ toàn bộ số thuế gián thu phải nộp ra khỏi các chỉ tiêu phản ánh doanh thu gộp.

✓ Thời điểm, căn cứ để ghi nhận doanh thu kế toán và doanh thu tính thuế có thể khác nhau tùy vào từng tình huống cụ thể. Doanh thu tính thuế chỉ được sử dụng để xác định số thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; Doanh thu ghi nhận trên sổ kế toán để lập Báo cáo tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc kế toán và tùy theo từng trường hợp không nhất thiết phải bằng đã ghi trên hóa đơn bán hàng.

✓ Doanh thu được ghi nhận chỉ bao gồm doanh thu của kỳ báo cáo. Các tài khoản phản ánh doanh thu không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển doanh thu để xác định kết quả kinh doanh.

- Yêu cầu quản lý doanh thu:

Từ đặc điểm trên của doanh thu tại doanh nghiệp cần đảm bảo một số yêu cầu sau :

✓ Doanh thu của kỳ hạch toán phải được kế toán theo đúng chuẩn mực và chế độ kế toán quy định hiện hành.

✓ Doanh thu hàng hóa , dịch vụ phải được hạch toán chi tiết theo từng hoạt động.

✓ Tổ chức quản lý chặt chẽ tình hình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, tình hình thanh với người mua , thanh toán với ngân sách nhà nước các khoản thuế tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ phải nộp.

✓ Lập báo cáo tình hình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, báo cáo kết quả kinh doanh. Định kỳ , tiến hành phân tích tình hình tiêu thụ hàng hóa.

1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán chi phí

- Khái niệm về chi phí:

• Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài các hao phí về lao động sống cần thiết và lao động vật hóa để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp còn

phải bỏ ra rất nhiều các khoản chi phí khác, các khoản chi phí có thể là một bộ phận mới do doanh nghiệp sáng tạo ra và cũng có những khoản chi phí đôi khi rất khó xác định chính xác là hao phí về lao động sống hay hao phí về lao động vật hóa. Do vậy hiện nay, chi phí hoạt động của các doanh nghiệp được hiểu là toàn bộ chi phí về lao động sống, lao động vật hóa và các chi phí cần thiết khác mà các doanh nghiệp đã chi ra trong quá trình hoạt động kinh doanh, biểu hiện bằng tiền và tính cho một thời kỳ nhất định.

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 01- Chuẩn mực chung : Chi phí là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.

- Nguyên tắc ghi nhận chi phí:

-Chi phí kinh doanh trong doanh nghiệp thương mại bao gồm:

- **Giá vốn hàng bán** : Là giá thực tế xuất kho của hàng đã bán được, là giá thành thực tế dịch vụ hoàn thành, đã được xác định là tiêu thụ.

- **Chi phí bán hàng** : Là toàn bộ các khoản chi phí thực tế phát sinh trong quá trình tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu hàng hóa, hoa hồng bán hàng, bảo hành hàng hóa, chi phí bảo quản, đóng gói, vận hành..

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** : Là toàn bộ chi phí liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính, quản lý điều hành chung của toàn bộ doanh nghiệp .

- **Chi phí hoạt động tài chính** : bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động tài chính như chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ngoại tệ, lỗ chuyển nhượng vốn...

- **Chi phí khác** : Bao gồm các chi phí ngoài các chi phí kinh doanh phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp như chi phí về thanh lý, nhượng bán tài sản, các khoản tiền bị phạt do vi phạm hợp đồng...

-Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

- Việc ghi nhận chi phí ngay cả khi chưa đến kỳ hạn thanh toán nhưng có khả năng chắc chắn sẽ phát sinh nhằm đảm bảo nguyên tắc thận trọng và bảo toàn vốn. Chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Tuy nhiên trong một số trường hợp, nguyên tắc phù hợp có thể xung đột với nguyên tắc thận trọng trong kế toán, thì kế toán phải căn cứ vào bản chất của giao dịch để phản ánh một cách trung thực, hợp lý.

- Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố, tiền lương, nguyên vật liệu, chi phí mua ngoài, khấu hao TSCĐ...

- Các khoản chi phí không được coi là chi phí được trừ theo quy định của Luật thuế TNDN nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

-Các tài khoản phản ánh chi phí không có số dư, cuối kỳ kế toán phải kết chuyển tất cả các khoản chi phí phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh.

❖ Yêu cầu quản lý chi phí :

Từ những đặc điểm kế toán chi phí tại các doanh nghiệp thương mại cần đảm bảo một số yêu cầu sau :

✓ *Quản lý tiền mặt* :Quản lý tiền mặt là việc sử dụng tốt nhất lượng tiền sẵn có. Có thể phải xem xét đến các chi phí cơ hội và những cân nhắc khi lựa chọn. Ví dụ, số dư tiền mặt thặng dư có thể được đầu tư vào các chứng khoán dễ bán trong ngắn hạn, hoặc số dư tiền mặt có thể được giữ lại để tận dụng khoản chiết khấu tiền mặt cho việc thanh toán sớm cho nhà cung cấp. Doanh nghiệp cũng có thể có cơ hội để mở rộng hay tăng trưởng và những việc này đòi hỏi lượng tiền mặt lớn. Những cân nhắc và tính toán này sẽ khác nhau với các doanh nghiệp khác nhau.

✓ *Quản lý công nợ*: Nợ là một phần trong công việc kinh doanh, và trong hình thức đòn bẩy tài chính nó có thể có ích và thậm chí là cần thiết. Nhưng nợ lại

mang chi phí - tiền lãi - nên nó phải được quản lý một cách cẩn thận. Giải pháp thay thế các khoản nợ là phương tiện tài chính mà doanh nghiệp nên xem xét:

Tối ưu hóa và tinh giản các hoạt động

✓ *Giảm chi phí bán hàng*: Hiệu quả là một khía cạnh quan trọng của kiểm soát chi phí bán hàng. Trong một thị trường đầy cạnh tranh, nhà sản xuất hiệu quả nhất sẽ có được lợi thế. Kiểm soát chất lượng và dịch vụ khách hàng phải được đảm bảo trong khi vẫn quản lý và kiểm soát được chi phí.

✓ *Tối ưu hóa chi phí nhân sự*: Những nhân tố quan trọng trong tối ưu hóa chi phí nhân sự bao gồm lựa chọn nhân sự, đào tạo, và thúc đẩy nhân viên làm việc. Dùng đúng người có kiến thức, có năng lực, có sự chuẩn bị tốt, và muốn làm việc sẽ là yếu tố căn bản cho sự thành công của bất cứ doanh nghiệp nào.

✓ *Giảm chi phí chung và các chi phí khác*: Chi phí chung tồn tại trong mọi doanh nghiệp, từ một cơ sở kinh doanh gia đình nhỏ lẻ cho đến một cơ sở sản xuất lớn, và một số quan điểm về kiểm soát chi phí sau đây có thể được áp dụng cho tất cả loại hình doanh nghiệp.

✓ *Giảm số dư các khoản phải thu*: Về mặt hiệu quả chung, chức năng lập hóa đơn phải được sắp xếp một cách hợp lý và an toàn. Cần có kiểm soát nội bộ đầy đủ để đảm bảo rằng tất cả các đơn hàng hay công việc đều được lập hoá đơn sớm nhất có thể ngay sau khi bán hàng hoặc khi công việc được hoàn thành.

1.1.3 Khái niệm và nguyên tắc kế toán xác định kết quả kinh doanh.

❖ Khái niệm về kết quả kinh doanh :

- Kết quả hoạt động kinh doanh : là số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trị giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ, chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư , chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính : Là số chênh lệch giữa doanh thu của hoạt động tài chính với chi phí tài chính.

- Kết quả hoạt động khác : Là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác với chi phí khác.

❖ Nguyên tắc ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh :

Lợi nhuận thuần từ HĐKD = Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ + (Doanh thu HĐTC - Chi phí tài chính) - (Chi phí bán hàng + Chi phí quản lý doanh nghiệp).

Lợi nhuận kế toán trước thuế = Lợi nhuận thuần từ HĐKD + (Thu nhập khác - Chi phí khác).

❖ Yêu cầu quản lý kết quả kinh doanh :

- Kế toán xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận của kế toán trong doanh nghiệp nên có đầy đủ đặc điểm của kế toán nói chung đó là được tiến hành thường xuyên, liên tục, chính xác, giúp cho DN kiểm soát được tình hình doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh trong kỳ của DN tăng giảm thế nào để nhà quản trị có cái nhìn tổng quát nhất từ đó đưa ra được các biện pháp và phương án kinh doanh hợp lý nhất, có phương pháp cụ thể, phản ánh đầy đủ tình hình kinh tế, tài chính, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Kế toán kết quả kinh doanh, thông qua Báo cáo tài chính sẽ cung cấp một cách đầy đủ nhất các thông tin kế toán tài chính mà mọi cá nhân, tổ chức và ngoài doanh nghiệp cần quan tâm.

- Kế toán xác định kết quả kinh doanh đóng vai trò rất quan trọng không chỉ đối với doanh nghiệp mà còn rất quan trọng đối với đối tượng sử dụng thông tin kế toán ngoài doanh nghiệp, do đó kế toán xác định kết quả kinh doanh cần được quản lý chặt chẽ, đúng đắn, hợp lý, đáp ứng yêu cầu.

- Kế toán xác định kết quả kinh doanh cần tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán hiện hành, các văn bản pháp lý, các thông tư, quyết định có liên quan. Đồng thời, yêu cầu quản lý kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp cần phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh, mô hình quản lý DN đó. Khi xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ hạch toán.

- Kế toán xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cần được thực hiện một cách thường xuyên, chính xác, kịp thời, giúp cho DN kiểm soát được tình hình doanh thu, chi phí, kết quả hoạt động kinh doanh trong thời kỳ của DN tăng giảm thế nào để nhà quản trị có cái nhìn tổng thể nhất từ đó đưa ra được các biện pháp và phương án kinh doanh hợp lý nhất.

1.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ.

❖ Các khái niệm liên quan

Bán hàng : Là giai đoạn cuối cùng của quá trình tái sản xuất. Quá trình này là quá trình thực hiện các quan hệ trao đổi thông qua các phương tiện thanh toán để thực hiện giá trị của sản phẩm, hàng hóa lao vụ, dịch vụ...

Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng.....

Doanh thu bán hàng: Là tổng giá trị của các lợi ích kinh tế Doanh nghiệp đã thu được trong kỳ Kế toán, phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : Là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán hàng, sản phẩm, cung cấp dịch vụ.

Thuế tiêu thụ : Là nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với Nhà nước về hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, cung cấp lao vụ dịch vụ.

Gồm thuế :

- Thuế giá trị gia tăng.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt.
- Thuế xuất khẩu.

Chiết khấu thương mại : Là số tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán với người mua hàng do việc người mua đã mua sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ) với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế.

Giảm giá hàng bán : Là khoản tiền doanh nghiệp phải giảm cho khách hàng do không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng kinh tế như : cung cấp hàng kém phẩm chất, sai quy cách.

Hàng bán bị trả lại : Là số hàng doanh nghiệp đã coi là tiêu thụ, xác định doanh thu, nhưng do số sản phẩm , hàng hóa doanh nghiệp bán cho khách hàng không đúng về phẩm chất, quy cách, chủng loại,...bị khách hàng trả lại.

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần: Là tổng doanh thu sau khi đã trừ đi các khoản làm giảm tổng doanh thu bán hàng. Được xác định bằng công thức :

Doanh thu thuần = Tổng DT bán hàng – Các khoản giảm trừ DT

Giá vốn hàng bán: Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư bán trong kỳ các phương thức bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Phương thức bán hàng trực tiếp : Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho (hay phân xưởng không qua kho) của doanh nghiệp . Người mua thanh toán ngay hay chấp nhận thanh toán số hàng mà người bán đã giao. Số hàng khi bàn giao cho khách hàng được coi là tiêu thụ.

Phương thức gửi hàng đi bán : Là phương thức mà bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của bên bán. Khi bên mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng bên mua chấp nhận này được coi là tiêu thụ.

Phương thức hàng đổi hàng : Là phương thức xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ đổi lấy vật tư, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng tính theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng để đổi lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ khác theo giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng.

Phương pháp bán hàng đại lý, ký gửi : Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp :

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần . Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định . Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi trả chậm.

❖ Nội dung tổ Kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ :

Chúng từ kế toán :

Để kế toán bán hàng và cung cấp dịch vụ , Kế toán sử dụng các chứng từ sau đây :

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi.
- Thẻ quầy hàng.
- Hợp đồng mua bán.
- Các chứng từ thanh toán như : Phiếu thu, giấy báo có,...
- Các chứng từ liên quan khác như : Phiếu xuất kho, phiếu nhập kho hàng bán

bị trả lại...

Sau đây là nội dung, kết cấu và tài khoản cấp hai của các tài khoản sử dụng:

1.2.1 Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ .

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất, kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

Bán hàng hóa: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hóa mua vào và bán bất động sản đầu tư;

Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thỏa thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động, doanh thu hợp đồng xây dựng....

❖ ***Chứng từ sử dụng :***

- Hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT
- Phiếu thu.

- Giấy báo có của ngân hàng..

Tài khoản sử dụng : TK 511 có 4 TK cấp hai.

- TK 5111 : Doanh thu bán hàng hóa.
- TK 5112 : Doanh thu bán các thành phẩm.
- TK 5113 : Doanh thu cung cấp dịch vụ.
- TK 5118 : Doanh thu khác.

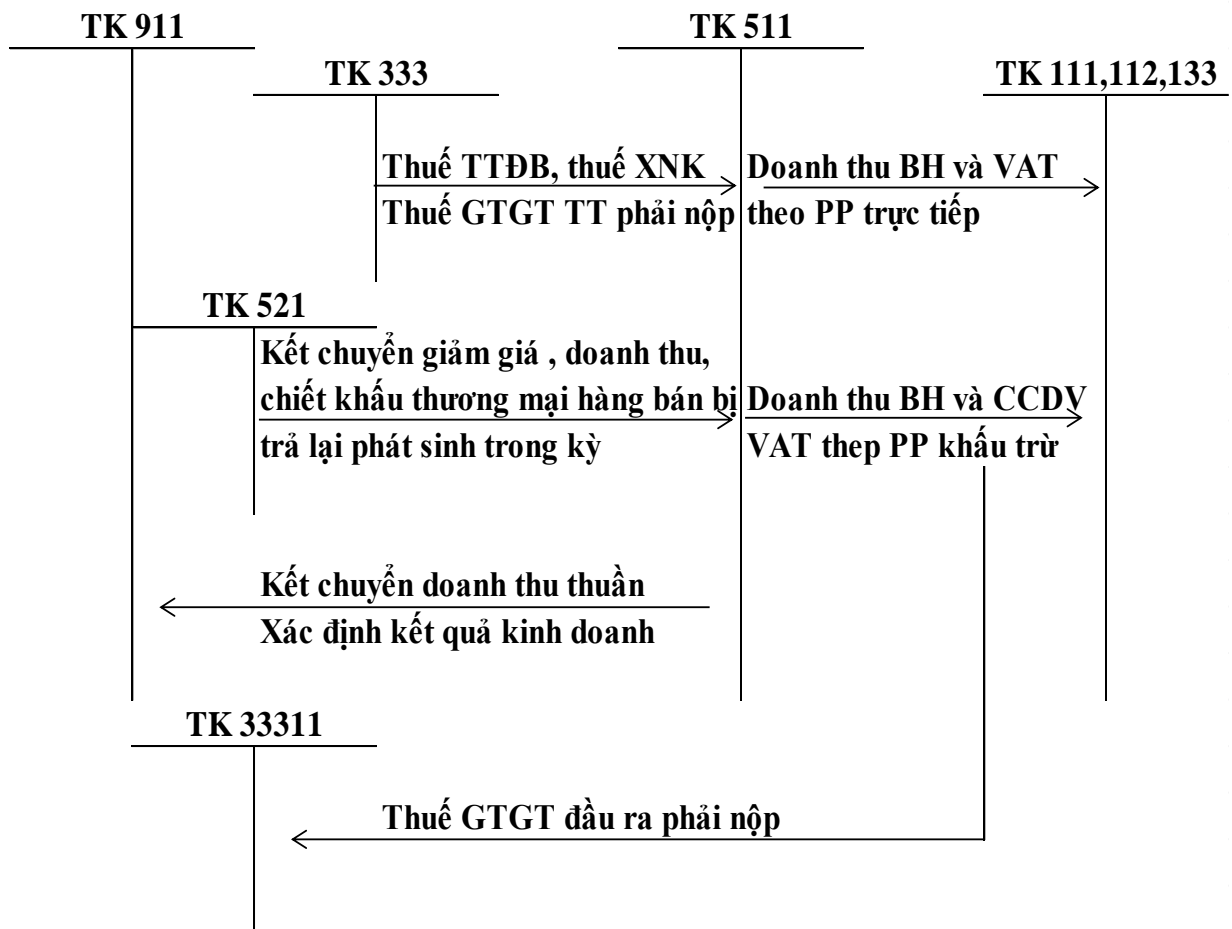
❖ *Kết cấu tài khoản :*

TK 511 – DTBH và cung cấp dịch vụ .

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã được xác thực hiện trong kỳ kế toán định là tiêu thụ trong kỳ kế toán. - Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp . DTBH bị trả lại kết chuyển cuối kỳ. - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ. - Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ. - Chiết khấu thương mại chuyển khoản cuối kỳ - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán sản phẩm, hàng giá, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của Doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán. 	

- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.

❖ **Trình tự hạch toán:**



Sơ đồ 1.1 Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2. Tài khoản 521 : Các khoản giảm trừ doanh thu :

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.

❖ **Chứng từ sử dụng:**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi
- Giấy báo nợ của ngân hàng...

❖ **Tài khoản sử dụng:**

TK 521 có 3TK cấp hai :

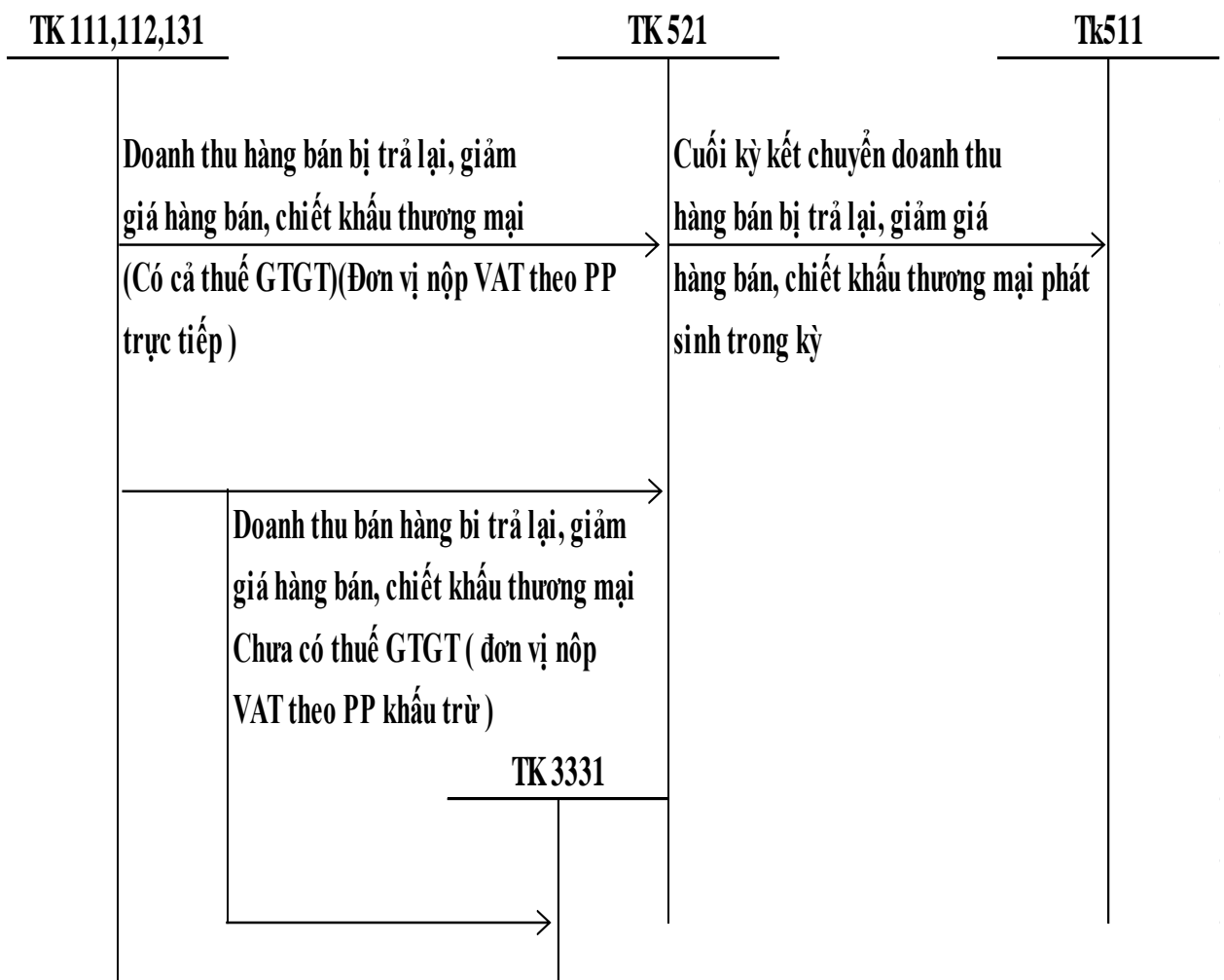
- TK 5211: Chiết khấu thương mại
- TK 5212 : Hàng bán bị trả lại
- TK 5213 : Giảm giá hàng bán

❖ **Kết cấu tài khoản :**

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng, - Sos giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng, - Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu khách hàng. 		<ul style="list-style-type: none"> - Cuối kỳ kế toán kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang tài khoản 511 “ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ “ để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo .

- Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ

❖ **Trình tự hạch toán**



Sơ đồ 1.2 Trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu

1.2.3 Tài khoản 632 : Giá vốn hàng bán

- Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán trong kỳ. Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao; chi phí sửa chữa; chi phí cho thuê BĐSĐT theo phương thức cho thuê hoạt động; chi phí nhượng bán, thanh lý BĐSĐT...

- Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng và loại trừ hàng tồn kho dùng cho hoạt động xây dựng cơ bản, giá trị hàng tồn kho dùng cho sản xuất sản phẩm mà sản phẩm được tạo ra từ những hàng tồn kho này có giá bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

- Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

- Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

- Các khoản chi phí không được coi là chi phí được trừ theo quy định của Luật thuế TNDN nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán xuất kho :

❖ Phương pháp bình quân gia quyền:

$$\text{Trị giá vốn hàng xuất kho} = \text{Lượng hàng xuất kho} \times \text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền}$$

- Giá vốn bình quân gia quyền được tính :
- Tính theo giá vốn đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ nghĩa là chỉ đến cuối kỳ kế toán tính giá đơn vị bình quân một lần theo công thức sau :

$$\text{Trị giá vốn hàng xuất kho} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng trị giá hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Tổng lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

- Tính giá vốn đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn)

$$\text{Giá vốn đơn vị bình quân gia quyền sau lần nhập } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn sau lần nhập } i}{\text{Lượng hàng tồn sau lần nhập } i}$$

- Theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn, kế toán chỉ được tính giá đơn vị bình quân sau lần nhập kế trước ngày xuất. Giữa các lần xuất trong tháng không có lần nhập xen kẽ thì đơn giá xuất không thay đổi.
- Mỗi chủng loại hàng khác nhau phải tính giá cho từng mặt hàng tương ứng.
- Tồn đầu kỳ coi như lần nhập đầu tiên trong tháng.

❖ **Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)**

Kế toán giả định hàng nhập trước sẽ xuất trước, xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau.

❖ **Phương pháp thức tế đích danh :**

Giá của hàng tồn khi sẽ giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất ra. Xuất loại nào, lấy loại đó.

❖ **Chứng từ sử dụng :**

- Phiếu xuất kho
- Thẻ tính giá thành
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng:**

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

❖ **Kết cấu tài khoản:**

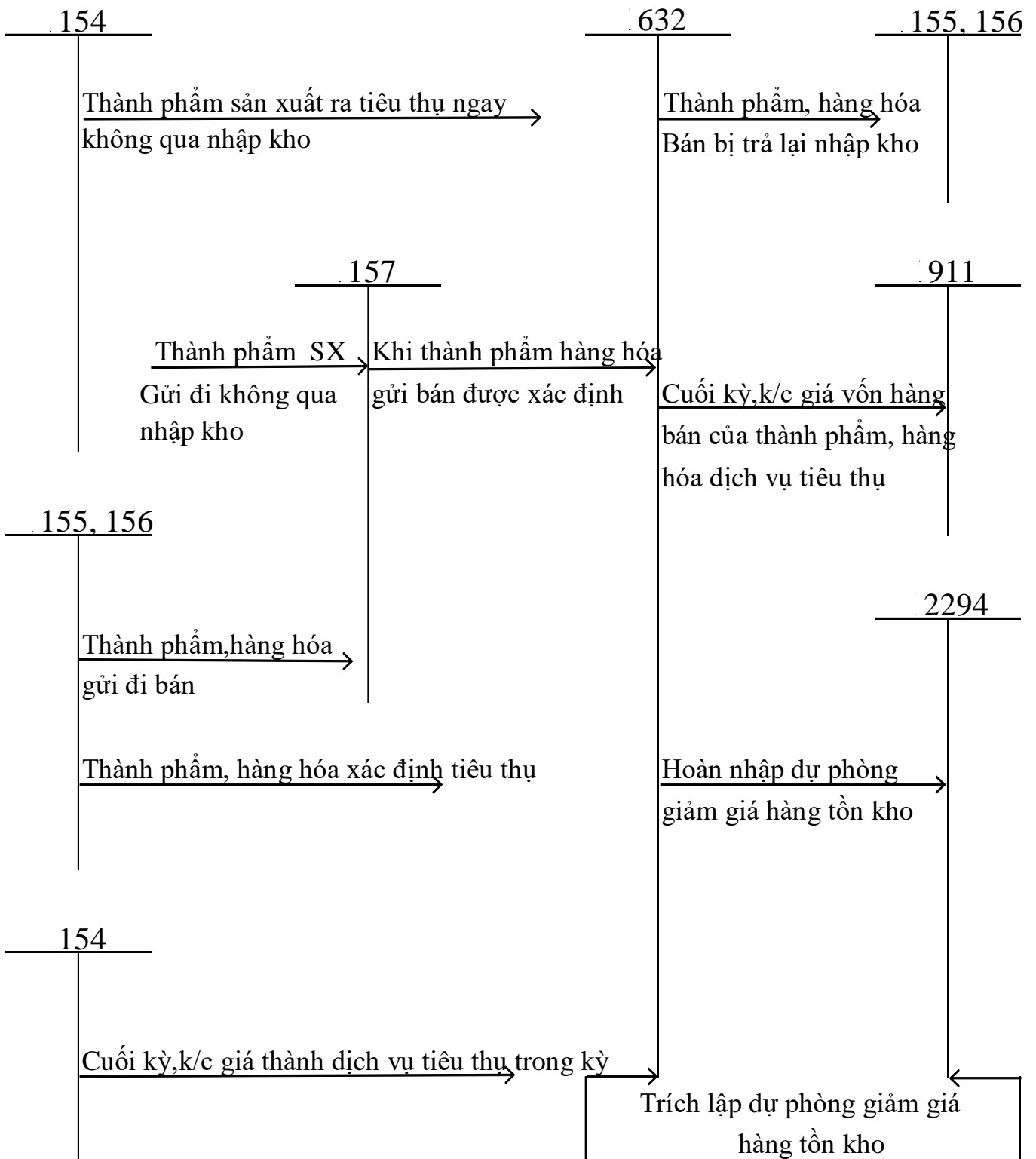
Nợ	TK 632	Có
Trị giá vốn của nguyên vật liệu, sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ.		- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “.
Chi phí nguyên vật liệu, nhân công vượt trên mức bình thường và cho phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.		- Hoàn nhập chi phí : chi phí xuất dùng nhưng không dung hết phải nhập lại kho.
Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sai khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.		- Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.
Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu		- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.

hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành

Số trích lập dự phòng giảm giá hàng

- Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ.

❖ *Trình tự hạch toán :*



Sơ đồ 1.3 Trình tự hạch toán kế toán giá vốn hàng bán (theo phương pháp kê khai thường xuyên)

1.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

Chi phí quản lý kinh doanh : là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp.

Chi phí quản lý kinh doanh bao gồm : Chi phí nhân viên quản lý, chi phí vật liệu quản lý, chi phí đồ dung văn phòng, chi phí khấu hao tài sản cố định, thuế, phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài, chi phí dự phòng, chi phí bằng tiền khác.

1.2.4.1 Kế toán chi phí bán hàng

❖ Chứng từ sử dụng :

- Bảng tính và phân bổ tiền lương và BHXH
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ.
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ.
- Hóa đơn GTGT.
- Phiếu chi, giấy báo nợ.
- Các chứng từ liên quan khác.

❖ Tài khoản sử dụng:

TK 642 : Chi phí quản lý kinh doanh, tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2:

- TK 6421 : Chi phí bán hàng
- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 6421	Có
- Các chi phí phát sinh liên quan đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ.		- Khoản được ghi giảm chi phí bán hàng trong kỳ. - Kết chuyển chi phí bán hàng vào tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “ để tính kết quả kinh doanh trong kỳ.

- Tài khoản 6421 không có số dư cuối kỳ.

1.2.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp.

❖ Chứng từ sử dụng :

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- Các chứng từ đã liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...) bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...) chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

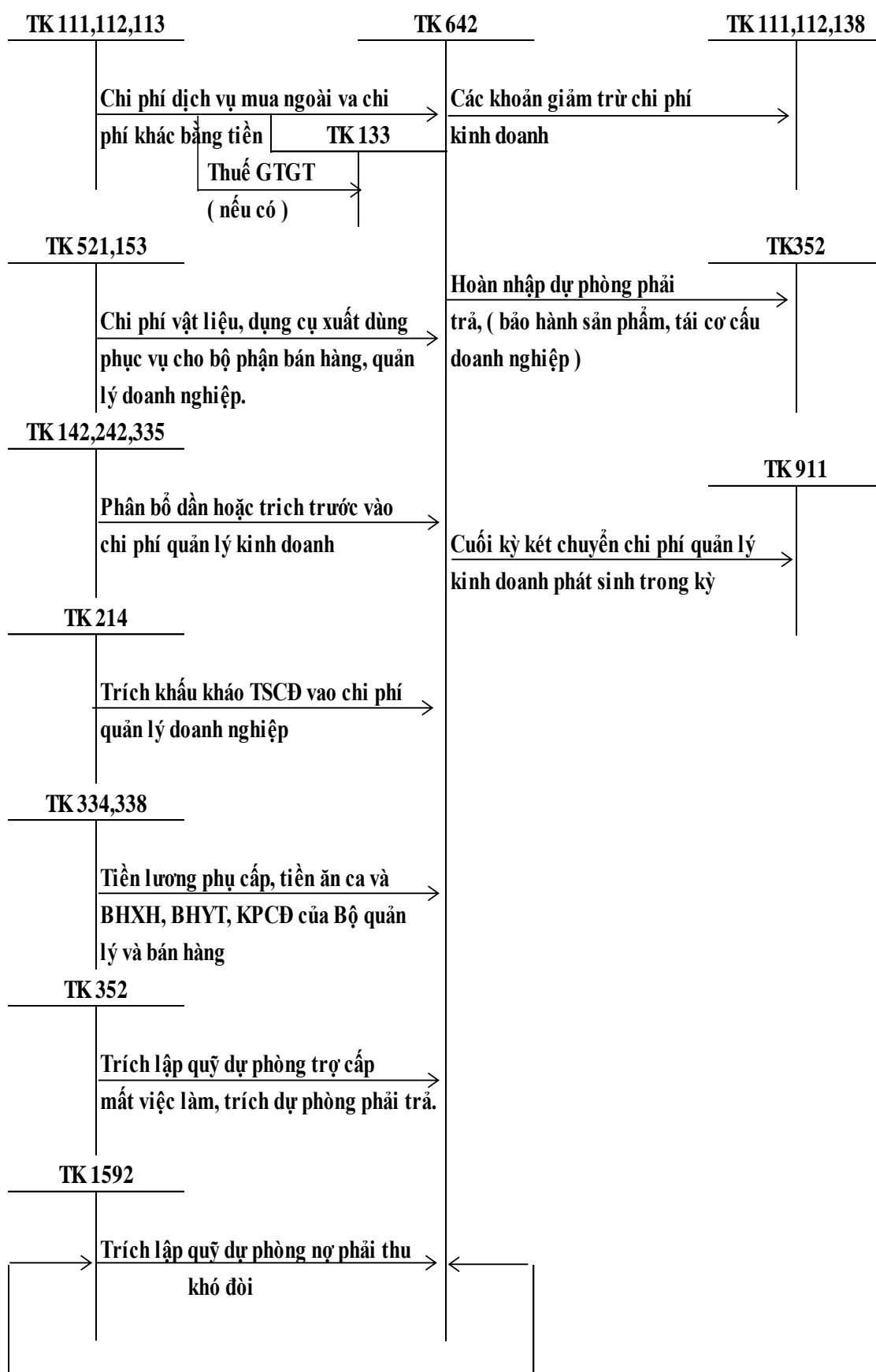
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán theo đúng Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 6422	Có
<ul style="list-style-type: none">- Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết).		<ul style="list-style-type: none">- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp,- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết)- Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào tài khoản 911 “ Xác định kết quả kinh doanh “.

- Tài khoản 6422 không có số dư cuối kỳ.

❖ *Trình tự hạch toán:*



Sơ đồ 1.4. Trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.3. Kế toán doanh thu tài chính và chi phí tài chính.

Là những khoản doanh thu do hoạt động đầu tư tài chính hoặc kinh doanh về vốn mang lại bao gồm : tiền lãi, cổ tức được hưởng, lợi nhuận chia từ hoạt động liên quan, liên kết, lãi chuyển nhượng vốn, chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và các khoản khác.

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

Theo chuẩn mực số 14 “ Doanh thu và thu nhập khác “, doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận trên cơ sở :

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ
- Tiền lãi bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng
- Cổ tức và lợi nhuận được chia ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

❖ *Chứng từ sử dụng :*

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng :*

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp, gồm:

- Tiền lãi: Lãi cho vay, lãi tiền gửi Ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp, lãi đầu tư trái phiếu, tín phiếu, chiết khấu thanh toán được hưởng do mua hàng hóa, dịch vụ;...
- Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư;
- Thu nhập về hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn; Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác;

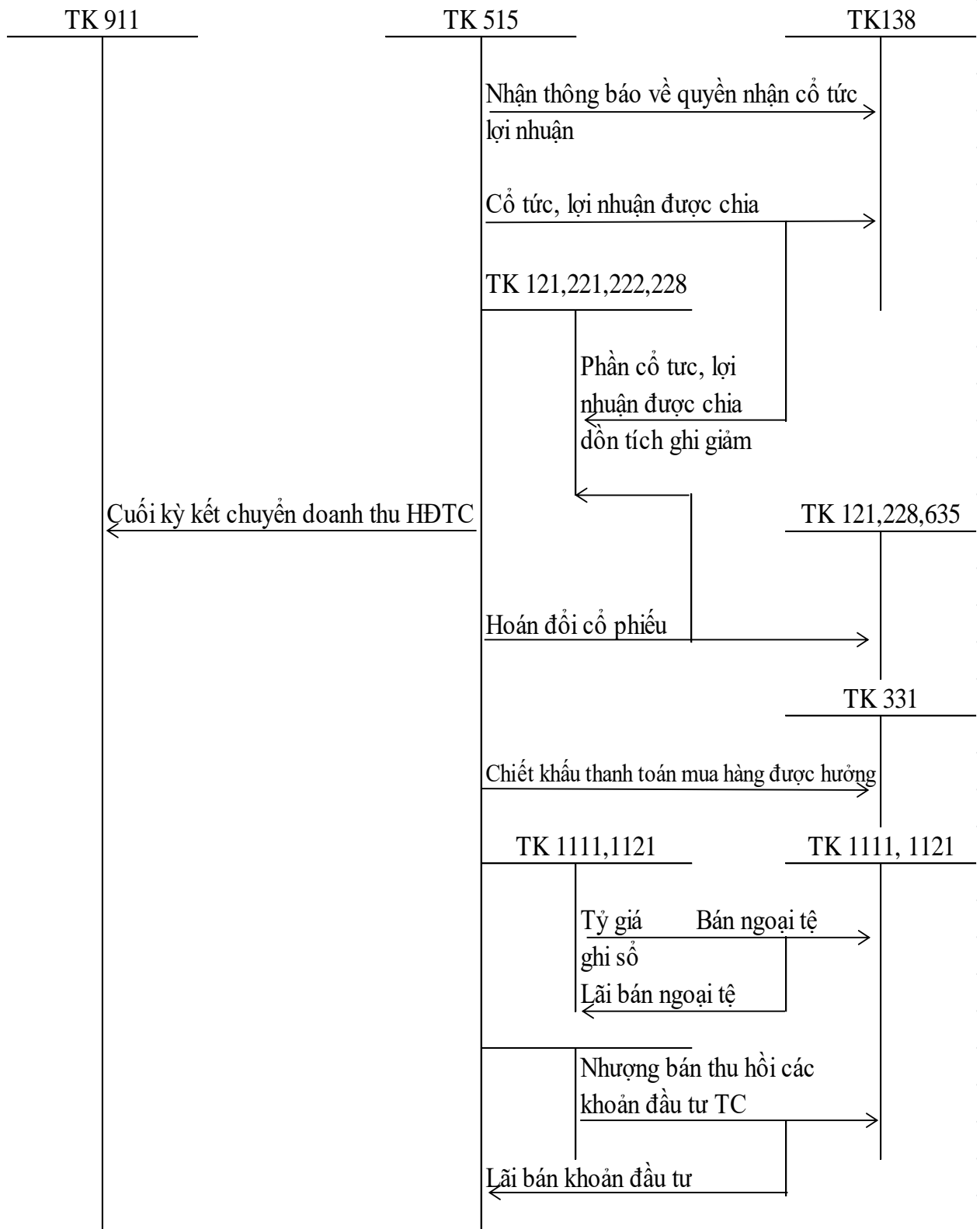
- Thu nhập về các hoạt động đầu tư khác;
- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ và đánh giá lại khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ; lãi do bán ngoại tệ;
- Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	Tk 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có) - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang tài khoản 911 ” Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ. - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết. - Chiết khấu thanh toán được hưởng -Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. 	

- Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

❖ *Trình tự hạch toán :*



Sơ đồ 1.5. Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

TK 635 : Chi phí tài chính

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý các nguồn vốn , tăng thêm thu nhập và nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp.

❖ *Kết cấu tài khoản:*

NợTK 635

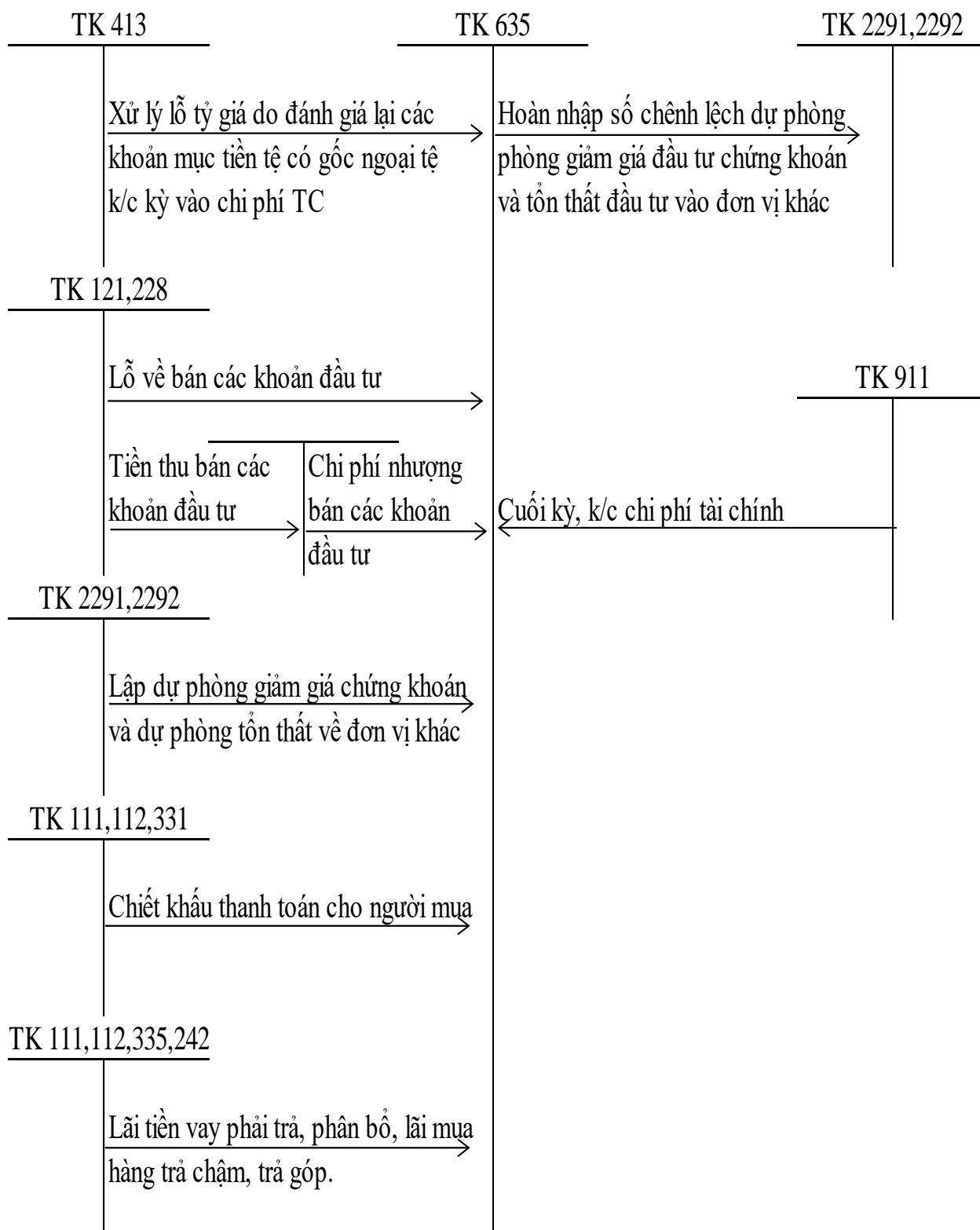
Có

– Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ;
– Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước).

– Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết);
– Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính;
– Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

- Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

❖ **Trình tự hạch toán :**



Sơ đồ 1.6. Trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.4. Kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác :

❖ Chứng từ sử dụng :

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.
- Các chứng từ khác có liên quan.

❖ Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 711 : Thu nhập khác

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, gồm:

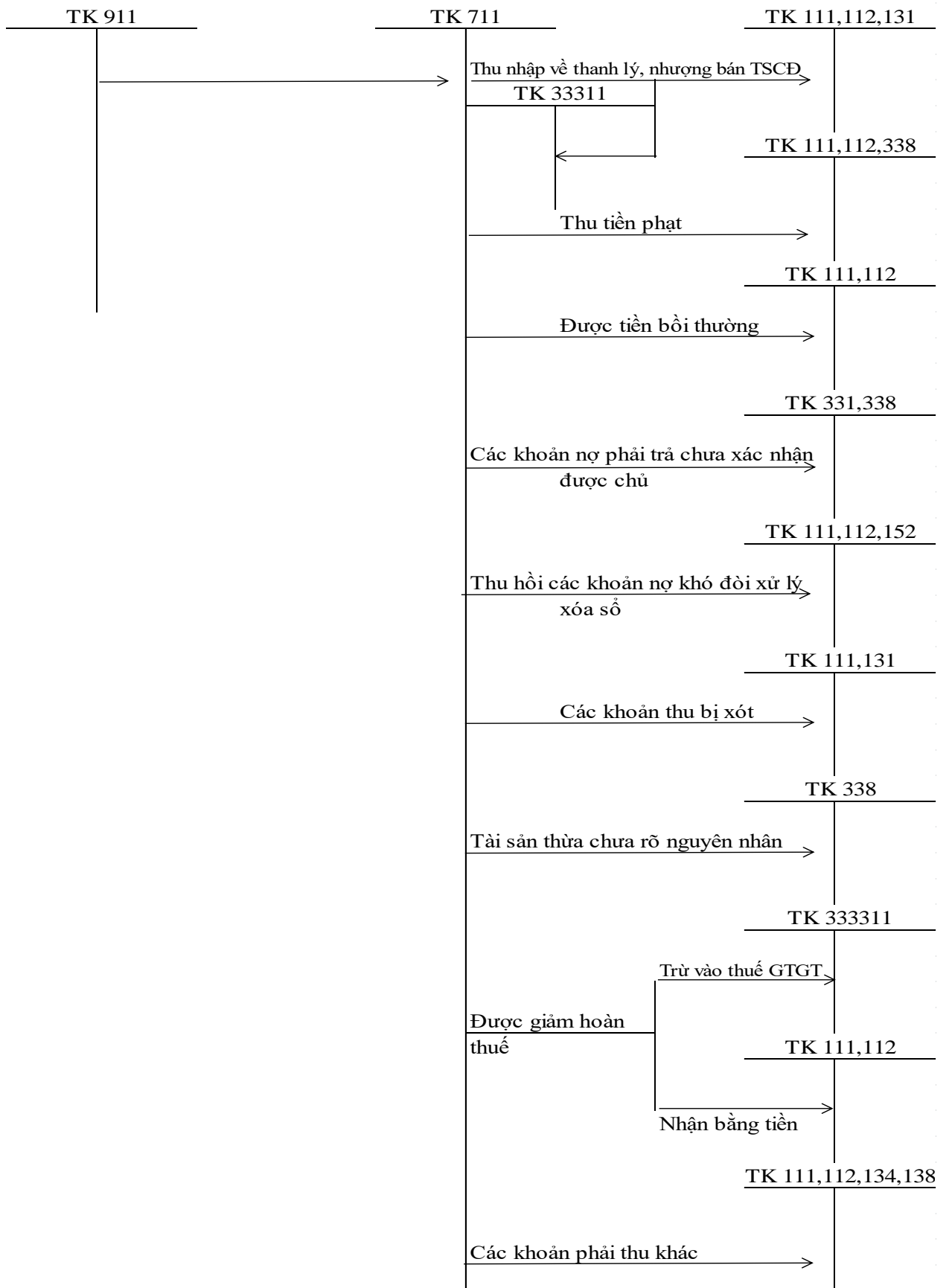
- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC cao hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư khác;
- Các khoản thuế phải nộp khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng sau đó được giảm, được hoàn (thuế xuất khẩu được hoàn, thuế GTGT, TTĐB, BVMT phải nộp nhưng sau đó được giảm);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có);
- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho doanh nghiệp;
- Giá trị số hàng khuyến mại không phải trả lại nhà sản xuất;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

Kết cấu tài khoản :

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none">- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp.- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	<ul style="list-style-type: none">- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.- Thu nhập nhượng bán, thanh lý TSCĐ- Chênh lệch lại do đánh giá vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác. Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản là thuê tài chính.- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng.- Thu nhập các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.- Một số khoản thuế được NSNN hoàn lại.- Các khoản tiền lương của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng góa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có).- Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức , cá nhân tặng cho doanh nghiệp.- Các khoản thu nhập khác ngoài khoản nêu trên.	

- Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

Trình tự hạch toán :



Sơ đồ 1.7. Trình tự hạch toán thu nhập khác

❖ **Tài khoản sử dụng**

❖ TK 811 : Chi phí khác

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của các doanh nghiệp. Chi phí khác của doanh nghiệp có thể gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ (gồm cả chi phí đấu thầu hoạt động thanh lý). Số tiền thu từ bán hồ sơ thầu hoạt động thanh lý, nhượng bán TSCĐ được ghi giảm chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ;
- Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia từ BCC nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát;
- Giá trị còn lại của TSCĐ bị phá dỡ;
- Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có);
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác;
- Tiền phạt phải trả do vi phạm hợp đồng kinh tế, phạt hành chính;
- Các khoản chi phí khác.

Các khoản chi phí không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán thì không được ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

❖ **Kết cấu tài khoản :**

Nợ	Tk 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ. - Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có) - Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư,		- Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.

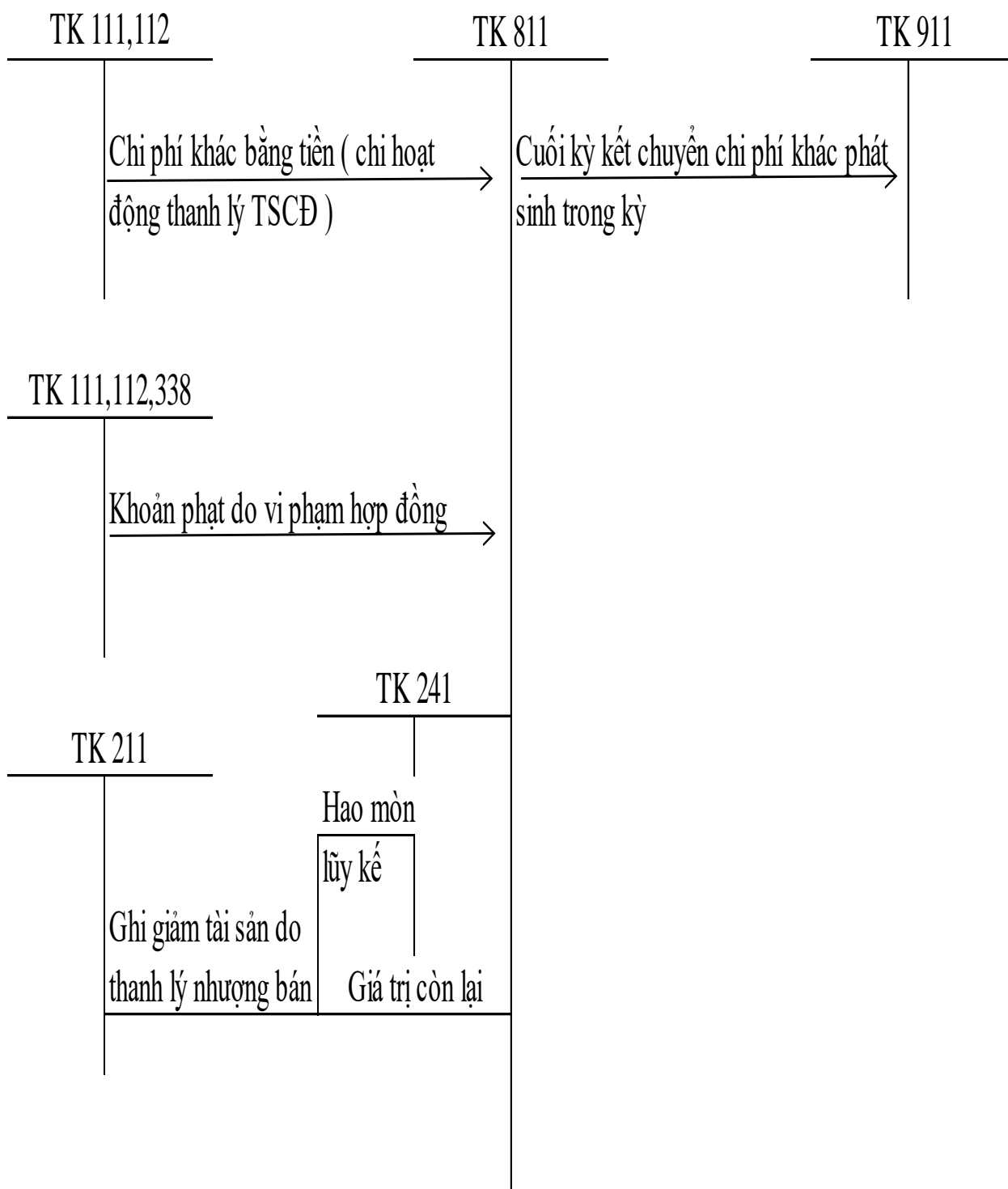
hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

- Các khoản chi phí khác.

• Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ.

Trình tự hạch toán tài khoản :



Sơ đồ 1.8 . Trình tự hạch toán chi phí khác

1.5. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp .

❖ Chứng từ sử dụng :

• Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng :

• TK 421 : Lợi nhuận chưa phân phối

• TK 821 : Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

• TK 911 : Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp .

- TK 421 có thể có số dư Nợ hoặc dư Có

_Số dư bên nợ : số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

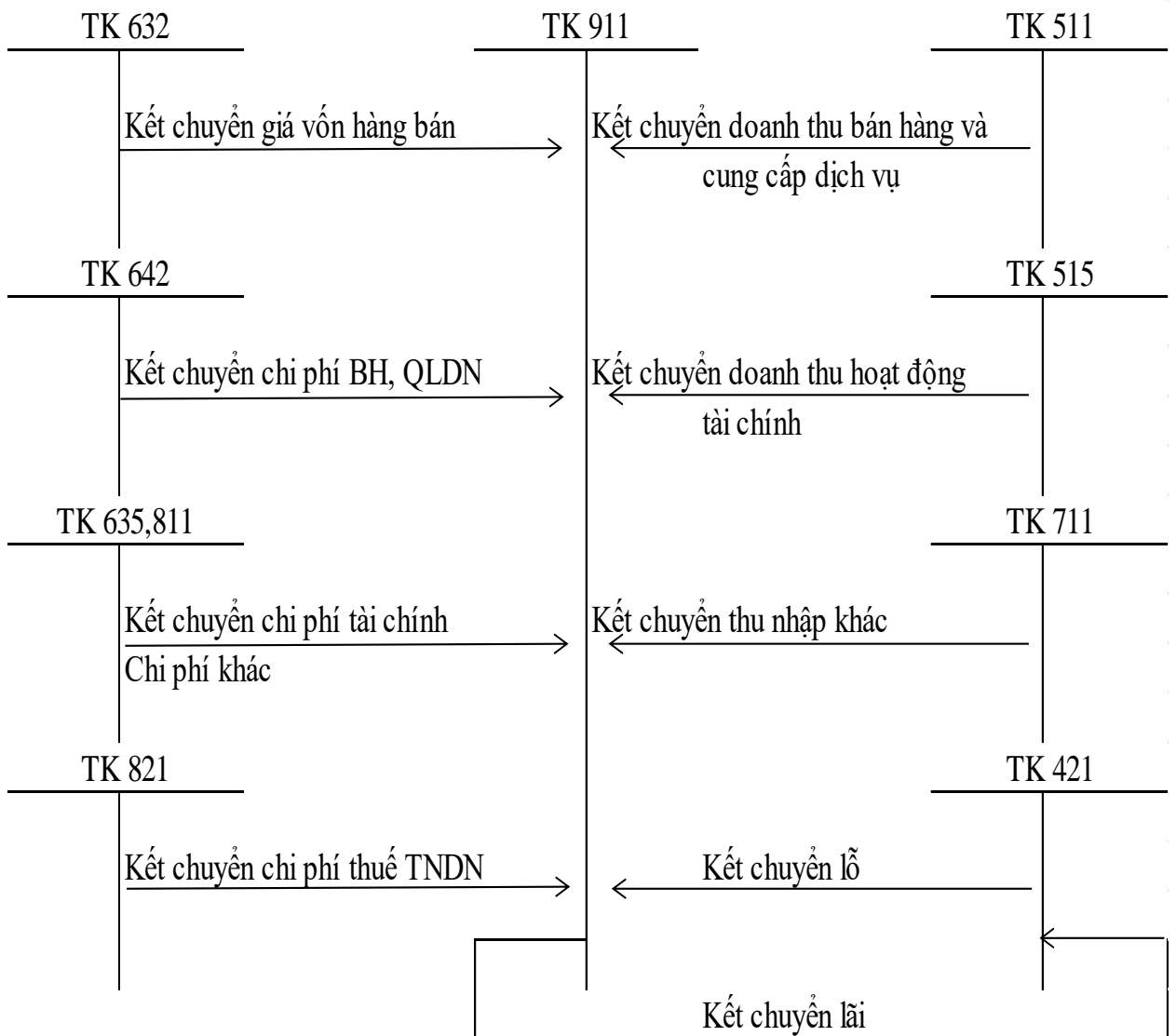
_Số dư bên có : số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng.

- TK 421 có 2 loại TK cấp 2

• TK 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.

• TK 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.

❖ **Trình tự hạch toán:**



Sơ đồ 1.9. Trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.6. Các hình thức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.

Doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán như sau :

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

❖ Hình thức kế toán Nhật ký chung

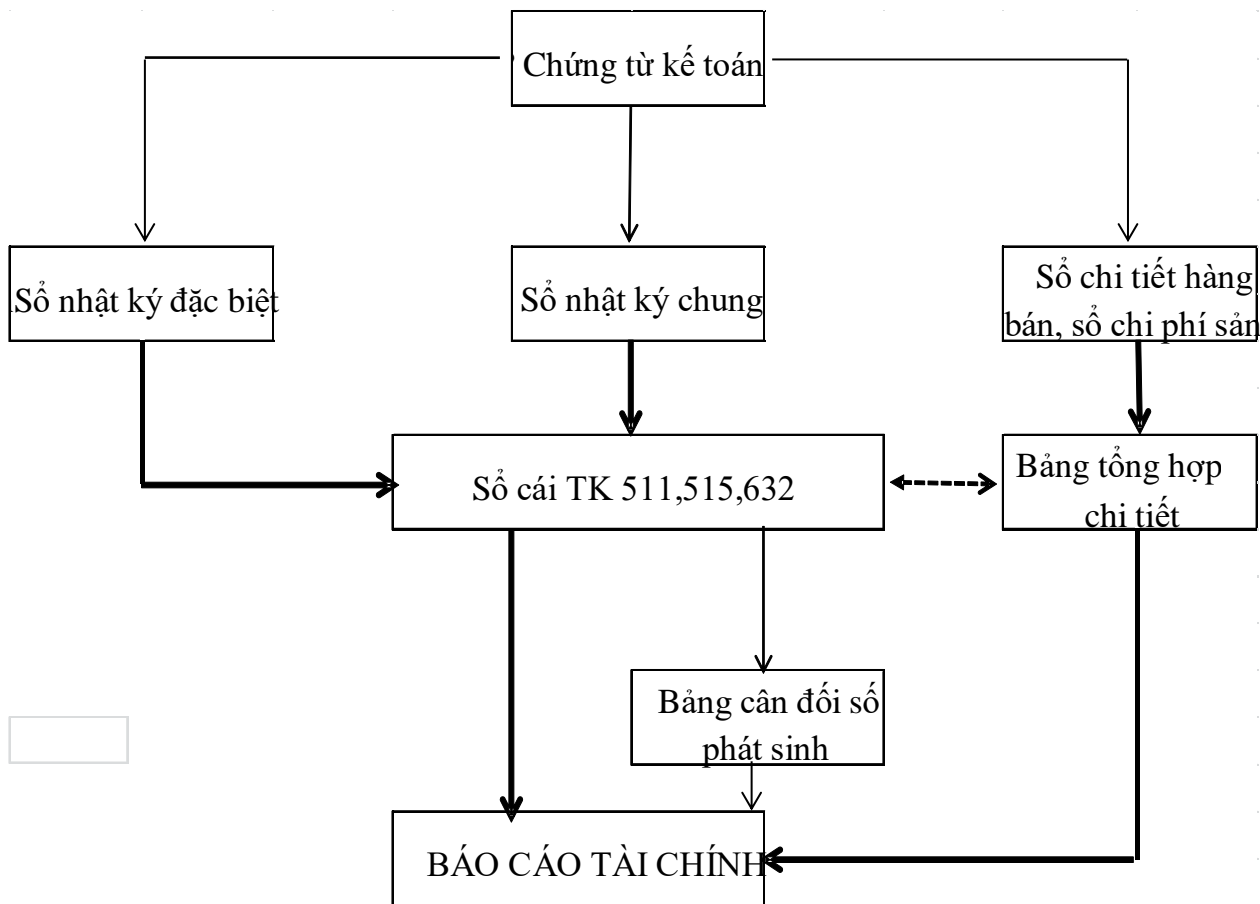
Quy trình ghi sổ :

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.



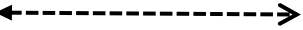
Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh.

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.



Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

- Ghi chú :**
-  Ghi hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ
 -  Ghi hàng ngày
 -  Đối chiếu

CHƯƠNG II : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH

2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty CPĐT Lê Bảo Minh

• Giới thiệu về công ty CPĐT Lê Bảo Minh

-Tên doanh nghiệp : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

-Địa chỉ : 69 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, Hải Phòng.

-Mã số thuế : 0308783233-008 cấp ngày 05/02/2013.

-Người đại diện pháp lý: Ông Nguyễn Quốc Hoàng.

-Ngày hoạt động : 05/02/2013.

-Số tài khoản : 090035095388 (Ngân hàng SCB chi nhánh Hải Phòng).

-Loại hình doanh nghiệp : Công ty Cổ Phần đầu tư.

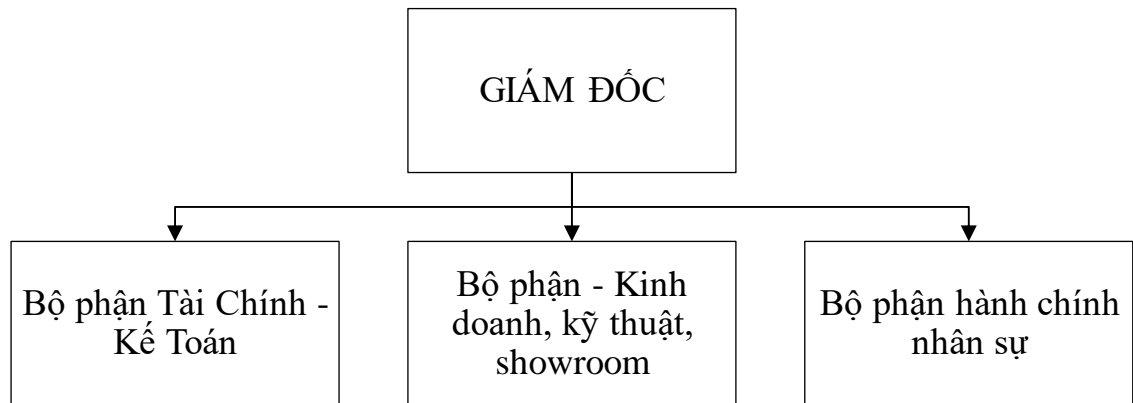
-Vốn điều lệ : 260.000.000.000 tỷ đồng (Hai trăm sáu mươi tỷ VNĐ).

Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Căn cứ vào giấy phép kinh doanh số 0308783233-008 cấp ngày 05 tháng 02 năm 2013 của sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty CPĐT Lê Bảo Minh có chức năng, nhiệm vụ chính sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sửa chữa máy móc, thiết bị.	33120
2	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
3	Bán moto, xe máy	4541
4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của moto, xe máy khác	4345
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
6	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
7	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	63110
8	Quảng cáo	73100
9	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	95110
11	Sửa chữa thiết bị liên lạc	95120
12	Dịch vụ liên quan đến in	18120
13	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

2.1.2. Sơ đồ tổ chức và đặc điểm kinh doanh của công ty



Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh

♦Ban Giám đốc công ty.

- Giám đốc công ty: Tổ chức Điều hành chi nhánh, hiện theo Phương án Kinh doanh của Hội đồng thành viên đã được phê duyệt, đảm bảo đúng các Quy định của Nhà nước.

♦Bộ phận Tài chính – Kế toán.

-Thu thập, xử lý cung cấp thông tin cho hoạt động kinh doanh, cho công tác quản lý, tham mưu cho ban giám đốc lập và thực hiện tốt các kế hoạch tài chính và các báo cáo các quy định.

♦Bộ phận - Kinh doanh, Kỹ thuật, Showroom.

-Kinh doanh : Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc của phòng từng tháng để trình tổng giám đốc phê duyệt. Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong phòng để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc của phòng /ban đã được phê duyệt từng thời kỳ. Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của ban điều hành. Xây dựng các quy trình , quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng, đánh giá hiệu quả các quy trình , quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban điều hành phân công.

-Kỹ thuật :- Nạp mực, sửa chữa & bảo trì các loại máy in, máy photo theo yêu cầu của khách hàng. Đi công tác khu vực Hà Nội, Ninh Bình...Báo cáo công tác cho Kỹ thuật trưởng.

-Showroom : Trưng bày sản phẩm , hàng hóa. Tư vấn về sản phẩm cho khách hàng. Kiểm kho, in hóa đơn nhập xuất tồn...

Bộ Phận Hành Chính-Nhân sự :

- Quản lý công tác tuyển dụng công ty theo Thủ tục tuyển dụng:
- Chuyển bảng đánh giá ứng viên cho phòng kế toán tính lương, lập bảng đánh giá ứng viên khi thử việc.
- Quản lý hồ sơ, lý lịch của CNV toàn Công ty: lưu hồ sơ CNV trong file theo bộ phận. Lập danh sách CNV Công ty theo biểu mẫu, cập nhật định kỳ hàng tháng.
- Quản lý hồ sơ lý lịch của ứng viên không đạt yêu cầu: lập danh sách ứng viên không đạt yêu cầu theo biểu mẫu danh sách phỏng vấn của Thủ tục tuyển dụng, hồ sơ của từng đợt tuyển dụng đối với mỗi loại chức danh được lưu giữ riêng theo thứ tự trong danh sách.
- Quản lý hồ sơ CNV nghỉ việc: tất cả CNV nghỉ việc được lưu theo thứ tự thời gian, CNV nghỉ việc rút lại hồ sơ thì phải photo lưu hồ sơ, lập danh sách CNV nghỉ việc theo thời gian, danh sách CNV nghỉ việc tương tự như danh sách CNV hiện thời.
- Quản lý việc đào tạo của công ty: lập kế hoạch, chương trình đào tạo, liên hệ cơ sở đào tạo, làm thủ tục cho CNV đi đào tạo, lưu bằng cấp – chứng chỉ đào tạo của CNV, đánh giá kết quả đào tạo, lưu hồ sơ đào tạo.
- Quản lý văn phòng phẩm của công ty: nhận các đề xuất VPP, lập đề xuất mua VPP 2 lần/tháng, cấp phát VPP theo yêu cầu, hàng tháng rà soát lại số lượng VPP tồn, lập thẻ kho để theo dõi việc nhập, cấp phát VPP, tồn VPP.
- Quản lý và phân phát các biểu mẫu liên quan đến hành chính nhân sự: lưu các biểu mẫu trong máy, in các biểu mẫu và lưu trong bìa cùng các biểu mẫu theo bộ phận, hàng tuần chủ động thông tin cho các bộ phận về tình hình sử dụng biểu mẫu, hàng tuần đi photo các biểu mẫu theo yêu cầu và tự làm thủ tục thanh toán.

- Đề xuất các phương án thưởng lễ, tết, trợ cấp..cho người lao động và tổ chức thực hiện.

- Lập các quyết định điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm....theo yêu cầu của Trưởng phòng và thực hiện các thủ tục liên quan.

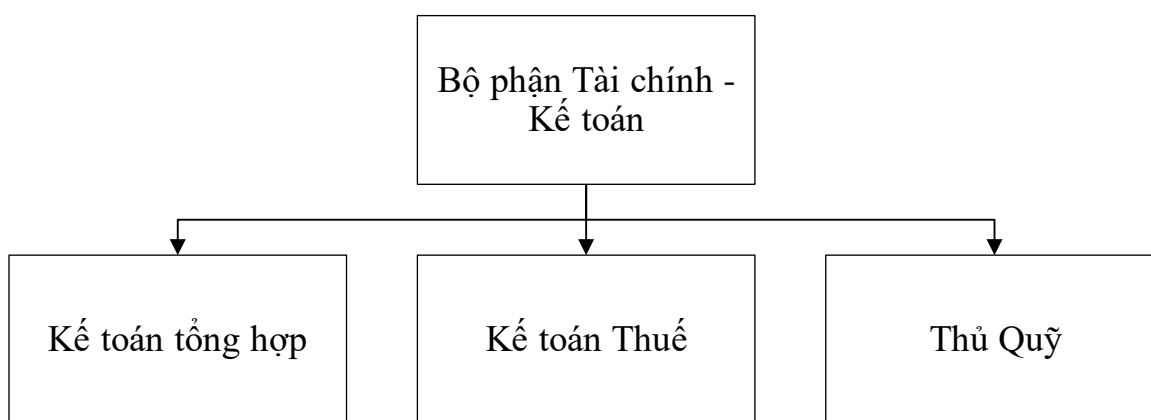
- Thực hiện chấm công cho nhân viên văn phòng lập bảng tổng kết công, công tăng ca, chuyển cho CNV ký tên, chuyển TP duyệt, chuyển P.Kế toán để tính lương cho nhân viên. Trong quá trình chấm công, phát hiện nhân viên mới, nhân viên nghỉ việc đề xuất Trưởng phòng hướng xử lý.

- Quản lý nghỉ phép của CNV, cụ thể là: nhận đơn xin nghỉ phép, lưu đơn xin nghỉ phép, hàng tháng báo cáo các trường hợp CNV nghỉ vô kỷ luật (không phép) cho TP HCNS.

- Quản lý nghỉ việc của CNV.

- ❖ **Tổ chức bộ máy kế toán.**

Mô hình hoạt động bộ máy kế toán:



Sơ đồ 2.2. Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh

- Với bộ máy kế toán gọn nhẹ nhưng khâu tổ chức chắc chắn phù hợp với từng năng lực của từng nhân viên quản lý và đạt hiệu quả cao trong hạch toán của công ty từng phần hành nghiệp vụ. Nhân viên kế toán của công ty đều được đào tạo chính quy chuyên ngành kế toán, có thời gian làm kế toán tương đối lâu năm nên có nhiều kinh nghiệm trong công tác hạch toán kế toán.

-Kế toán tổng hợp : Có chức năng tổng hợp các dữ liệu mà kế toán phân hành và thủ quỹ đưa lên. Theo dõi đầy đủ số tài sản hiện có, tình hình biến động vốn, tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tình hình tăng giảm tài sản cố định, các chi phí phát sinh trong doanh nghiệp. Phát hiện, kiểm tra lại những thiếu sót trước khi báo cáo lên Giám đốc.

-Kế toán thuế: Thu thập, xử lý và lưu trữ các Hoá đơn, chứng từ kế toán (CTKT). Bằng việc lưu trữ các Hoá đơn, chứng từ kế toán liên quan theo ngày, hàng tháng kế toán thuế dựa vào đó mà tiến hành kê khai, lập báo cáo thuế theo quy định. Lập báo cáo Quyết toán thuế TNDN năm.

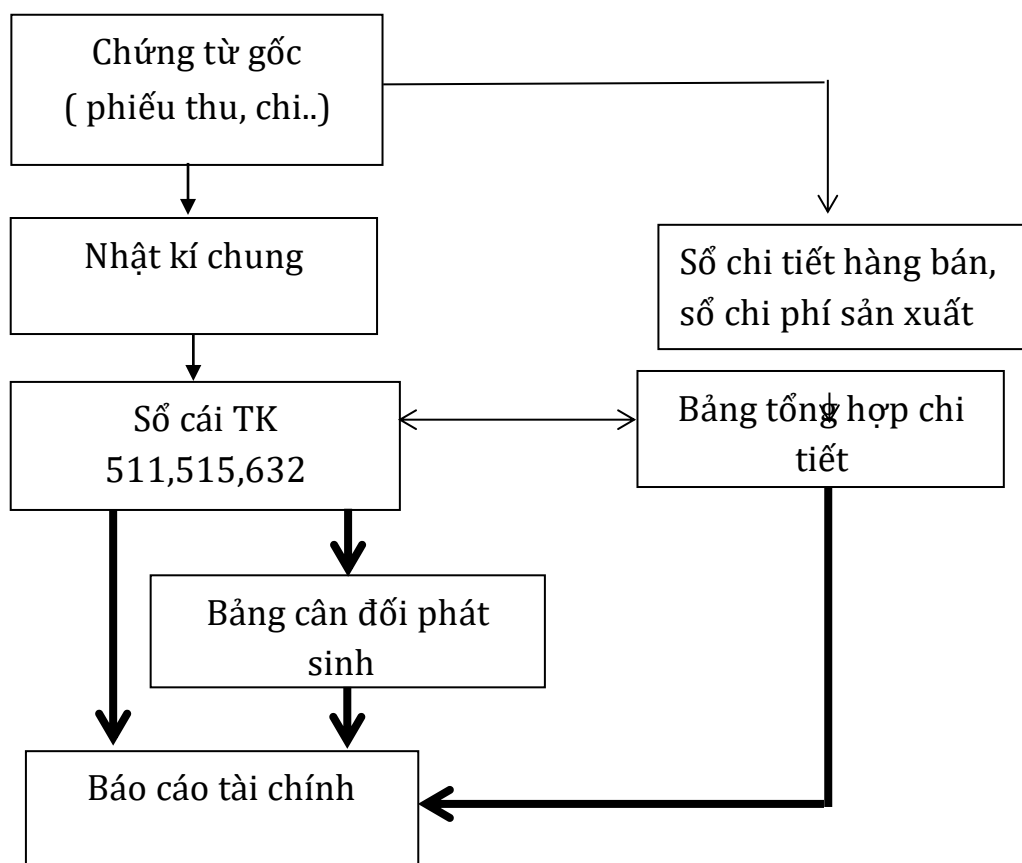
-Thủ quỹ : Trực tiếp thu chi tiền mặt, tiếp nhận chứng từ ngân hàng theo dõi số dư tài khoản tại các ngân hàng.

❖ Chính sách và phương pháp kế toán

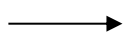
Công ty CPĐT Lê Bảo Minh áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/8/2016.

- Kỳ kế toán : bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- Đơn vị tiền tệ sử dụng sử dụng trong kế toán : Việt Nam đồng
- Chế độ kế toán áp dụng : Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Hình thức sổ kế toán áp dụng : Nhật ký chung
- Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng : Phương pháp khấu hao đường thẳng
- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu :doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ.
- Hình thức hóa đơn : Hóa đơn đặt in.
- Phương pháp tính thuếGTGT : Theo phương pháp khấu trừ
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho : Theo phương pháp nhập trước – xuất trước.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : Kê khai thường xuyên.
- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho : Theo giá gốc.

Quy trình kế toán



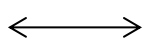
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, định kỳ



Kiểm tra, đối chiếu

Nguyên tắc, đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung : tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ sau đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật kí để ghi vào sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung bao gồm những loại sổ chủ yếu sau :

- Sổ nhật ký chung, Sổ cái.
- Các thẻ kế toán chi tiết.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng có thể là thu tiền ngay, cũng có thể chưa thu được (do các thỏa thuận về thanh toán bán hàng các loại máy ảnh, máy in...) nhưng đã được khách hàng chấp nhận thanh toán thì đều được ghi nhận là doanh thu.

- Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng là phương thức trực tiếp .

❖ Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng
- Hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, ủy nhiệm chi, giấy báo Có của ngân hàng)... và các chứng từ liên quan khác.

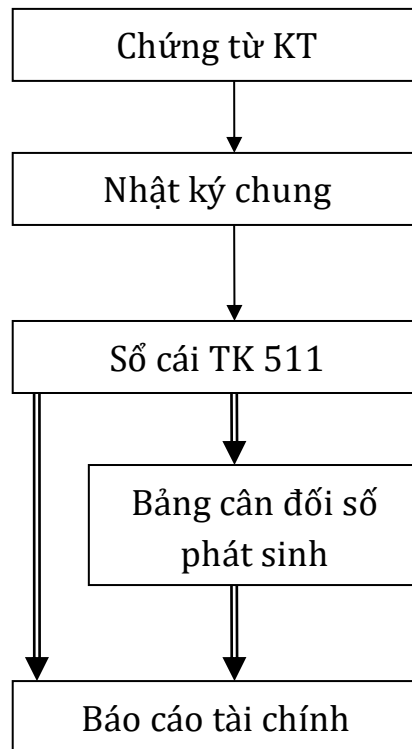
❖ Tài khoản sử dụng :

- TK 511 “ Doanh thu bán hàng “
- Ngoài ra còn có các tài khoản liên quan : TK 111, TK 112, TK 131,TK 3331.

❖ Sổ kế toán sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

Trình tự hạch toán :



Chú thích : →

Ghi hàng ngày: ==>

Ví dụ 1 :

Ngày 15/04 bán máy ảnh Canon EOS 750D cho khách lẻ theo HĐ số 0039246 ngày 15/04/2017, đơn giá 13.363.636 (chưa VAT 10%) đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng

Định khoản:

Nợ TK 112 : 14.700.000

 Có TK 511 : 13.363.636

 Có TK 3331: 1.336.364

Căn cứ vào hóa đơn số 00039246 (biểu số 2.1), Giấy báo có 00756 (biểu số 2.2).
Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5), sổ cái Tk 511 (biểu số 2.6)

Biểu số 2.1. HĐ GTGT số 0039246

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH
 Địa chỉ: 10A Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM
 Điện thoại: (08) 3838 6666 Fax: (08) 3837 6666
 Mã số thuế: 0308783233-008

Mẫu số (Form): 01GTKT3/002
 Ký hiệu (Serial): AA/16P
 Số (No.): 0039246

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)
 Liên 2: Giao cho người mua (Copy 2: Customer)
 Ngày (Day) 16 tháng (month) 4 năm (year) 2017

Đơn vị bán hàng (Seller's name): CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG
 Mã số thuế (Tax code): 0308783233-008
 Địa chỉ (Address): TRẦN NGUYỄN HÂN, P. TRẦN NGUYỄN HÂN, Q. LÊ CHÂN, TP. HẢI PHÒNG, VIỆT NAM
 Điện thoại (Tel): 0313.718.119
 Số tài khoản (A/C No.): 030035095388 NGÂN HÀNG SACOMBANK - CN HẢI PHÒNG

Họ tên người mua hàng (Customer's name): Phạm Đức Hoàng
 Tên đơn vị (Company's name):
 Mã số thuế (Tax code):
 Địa chỉ (Address): Hải Phòng
 Hình thức thanh toán (Payment method): Số tài khoản (A/C No.):

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	Máy ảnh KTS CANON EOS 750D kèm ống kính (EF-S18-55MM F/3.5-5.6 IS STM)	Cái	1	13.363.636,00	13.363.636
2	Thẻ nhớ SD 4GB	Cái	1		
3	Túi máy ảnh EOS	Cái	1		
4	Phiếu quà tặng ETSEEM GIFT	Phiếu	1		
5	CTKM " Sôi động khuyến mãi tháng 4" từ ngày 15/04/2017-22/04/2017				
Cộng tiền hàng (Total amount):					13.363.636
Thuế suất GTGT (VAT rate): 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount): 1.336.364
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment):					14.700.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn
 (Amount in words)

Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name): Hoàng
 Phạm Đức Hoàng

Người giao hàng (Delivery) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name): Phạm Thu Hà

Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name): Đỗ Chi Hải

Thủ trưởng (Director) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp & full name):

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 2.2. Giấy báo có 00756

SACOMBANK	Mã GDV : VTX
Chi nhánh : Hải Phòng	GIẤY BÁO CÓ Mã KH : 24513
Ngày 15 tháng 04 năm 2017	Số GD 00756
Kính gửi : CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH	
Mã số thuế : 00308783233-008	
Hôm nay chúng tôi xin báo ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung sau :	
Số tài khoản ghi có :0030035095388	
Số tiền bằng số :14.700.000	
Số tiền bằng chữ : Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng.	
Nội dung : Khách hàng Phạm Đức Hoàng	

Ví dụ 2:

Ngày 30/10, bán mực cho khách lẻ theo HĐ số 0039376 ngày 30/10/2017, đơn giá 5.650.000 VNĐ (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản :

Nợ TK 112 :6.215.000

Có TK 511: 5.650.000

Có TK 3331: 565.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0039376 (biểu số 2.3). Giấy báo có 00247 (Biểu số 2.4). Từ đó kê toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.5) và sổ cái TK 511 (biểu số 2.6)

Biểu số 2.3, HD GTGT Số 0039376

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH
 Địa chỉ: 10A Trần Hưng Đạo, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. HCM
 Điện thoại: (08) 3838 6666 Fax: (08) 3837 6666
 Mã số thuế: 0308783233

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)
 Mẫu số (Form) : 01GTKT3/002
 Ký hiệu (Serial): AA/16P
 Số (No.): 0039376

Liên 2 : Giao cho người mua (Copy 2 : Customer)
 Ngày (Day) 30 tháng (month) 10 năm (year) 2017

184 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6,Q.3,TP. HCM

Đơn vị bán hàng (Seller's name) : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH - CHI NHÁNH HẢI PHÒNG**
 Mã số thuế (Tax code) : 0308783233-008
 Địa chỉ (Address) : **89 TRẦN NGUYỄN HÂN, P. TRẦN NGUYỄN HÂN, Q. LÊ CHÂN, TP. HẢI PHÒNG, VIỆT NAM**
 Điện thoại (Tel) : 02253.718.119
 Số tài khoản (A/C No.) : 030035095388 **NGÂN HÀNG SACOMBANK - CN HẢI PHÒNG**

Họ tên người mua hàng (Customer's name) : **Bùi Đức Thanh Kiệt**
 Tên đơn vị (Company's name) : **Bùi Đức Thanh Kiệt**
 Mã số thuế (Tax code) :
 Địa chỉ (Address) : **Hải Phòng**
 Hình thức thanh toán (Payment method) : Số tài khoản (A/C No.) :

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Hộp mực CANON PGI-2700 M	Hộp	5	350.000,00	1.750.000
2	Hộp mực CANON PGI-2700 Y	Hộp	5	350.000,00	1.750.000
3	Hộp mực CANON PGI-2700 BK	Hộp	2	550.000,00	1.100.000
4	Hộp mực CANON PGI-2700 C	Hộp	3	350.000,00	1.050.000
Cộng tiền hàng (Total amount) :					5.650.000
Thuế suất GTGT (VAT rate) : 10 %					Tiền thuế GTGT (VAT amount) : 565.000
Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment) :					6.215.000

Số tiền viết bằng chữ : **Sáu triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng chẵn**
 (Amount in words)

Người mua hàng (Buyer) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name)
Người giao hàng (Delivery) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name)
Người bán hàng (Seller) (Ký, ghi rõ họ tên) (Sign & full name)
Thủ trưởng (Director) (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Sign, stamp & full name)

BÁN HÀNG
QUA ĐIỆN THOẠI

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

In tại Công Ty TNHH In Song An, MST: 0311182377, ĐT: (08) 3588 2036, Website: insongan.com.vn

Biểu số 2.4. Giấy báo có 00247

SACOMBANK

Mã GDV : VTX

Chi nhánh : Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Mã KH : 24513

Ngày 30 tháng 10 năm 2017

Số GD 00247

Kính gửi : CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH

Mã số thuế : 00308783233-008

Hôm nay chúng tôi xin báo ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung sau :

Số tài khoản ghi có :0030035095388

Số tiền bằng số : 6.215.000

Số tiền bằng chữ : Sáu triệu , hai trăm mười lăm ngàn đồng.

Nội dung : Khách hàng Bùi Đức Thanh Khiết

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Biểu số 2.5. Trích sổ nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03a-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016

TT/BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017****Đơn vị tính : VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
15/04	HĐ GTGT số 0039246- Giấy báo có 00756	15/04	Máy ảnh Canon EOS 750D kit 18-55mm	112	14.700.000	
				511		13.363.636
				3331		1.336.364
...
26/04	HĐ GTGT số 00039258- phiếu thu 0145	26/04	Máy ảnh Canon EOS M5 kit 15- 45mm	111	24.550.000	
				511		22.318.182
				3331		2.231.818
...
30/10	HĐ GTGT số 0039376- Giấy báo có 00247	30/10	Hộp mực Canon	112	6.215.000	
				511		5.650.000
				3331		565.000
...			
			Cộng phát sinh		63.650.035.231	63.650.035.231

Số này có ...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám Đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh)

Biểu số 2.6. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số S03b-DNNSố 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 133/2016
TT/BTC ngày 26/08/2016 của BTC)**SỔ CÁI TÀI KHOẢN****511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****Năm 2017****Đơn vị tính : VND**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn Giải	TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
15/04	HĐ GTGT số 0039246	15/04	Máy ảnh Canon EOS 750D kit 18- 55mm	112		13.363.636
...
30/10	HĐ GTGT số 0039376	30/10	Hộp mực Canon	112		5.650.000
...
31/12	PKT 425	31/12	KCDTBH và CCDV	911	18.755.689.213	
			Cộng số phát sinh		18.755.689.213	18.755.689.213
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

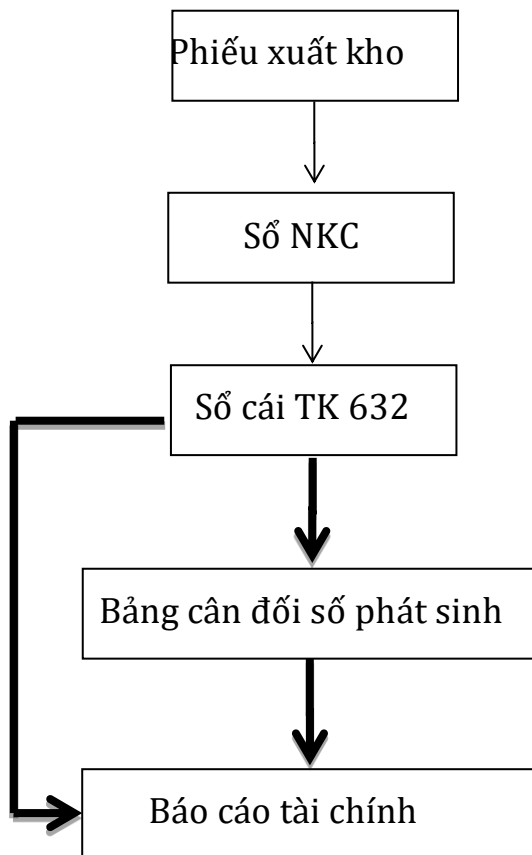
Giám Đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

2.1.1.2. Kế toán giá vốn hàng bán.

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Phiếu xuất kho
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ kết toán sử dụng
 - Sổ nhật ký chung
 - Sổ cái TK 632
- ❖ Trình tự hạch toán



Chú thích : Ghi hàng ngày : \longrightarrow
Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ : \longrightarrow

Ví dụ 1:

Ngày 15/04, bán 01 máy ảnh Canon EOS 750D kit EF 18-55mm cho khách lẻ theo HĐ số 0039246 ngày 15/04/2017, đơn giá 13.363.636 VNĐ (chưa VAT 10%), đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Kế toán tiến hành xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho số 030 (biểu số 2.7)

Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước – xuất trước. Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau :

- Tồn đầu kỳ : 12 chiếc máy đơn giá 12.350.000 VNĐ
- Ngày 02/03 nhập : 05 chiếc máy đơn giá 12.000.000 VNĐ theo hóa đơn 0003245 của công ty Canon Việt Nam.

Trị giá xuất kho của máy ảnh Canon :

$$1 \times 12.350.000 = 12.350.000$$

Định khoản : Nợ 632 : 12.350.000

Có 156 : 12.350.000

Biểu đồ 2.7. Phiếu xuất kho số 030

Đơn vị : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh - CNHP

Địa chỉ : 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 15 tháng 04 năm 2017

Số hiệu : P XK 030

Nợ 632

Có 156

Họ và tên người nhận hàng : Phạm Đức Hoàng

Lý do xuất : Xuất bán

Xuất kho tại : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phạm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy ảnh canon EOS 750D kit 18-55mm		Chiếc	1	1	12.350.000	12.350.000
	Cộng	x	x	1	1		12.350.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ) : Mười hai triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng

Số chứng từ gốc kèm theo :

Ngày 15 tháng 04 năm 2017

**Người lập
phiếu**

(Ký họ tên,
đóng dấu)

**Người nhận
hàng**

(Ký, họ tên)

Thủ kho

(Ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

Biểu số 2.8 . Trích sổ nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh - CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo thông tư 133/2016
TT/BTC ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
02/03	HD0456871	02/03	Bán sạc pin LP-9N	131	61.820.000	
				511		56.200.000
				3331		5.620.000
...	
15/04	P XK030	15/04	Bán máy ảnh 750D kit18-55 IS STM	632	12.350.000	
				156		12.350.000
...	
09/06	HD0056785	09/06	Bán máy in cho công ty KOKUYO	131	46.155.004	
				511		41.959.095
				3331		4.195.909
...	
			Cộng phát sinh		63.650.035.231	63.650.035.231

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế Toán Trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

Biểu số 2.9 . Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân

(Ban hành theo thông tư số 133/2016

Hải Phòng

TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

632- Giá vốn hàng bán

Năm 2017

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
15/04	PXK 030	15/04	Bán hàng theo HĐ 0039246	156	12.350.000	
...
25/07	PXK 069	25/07	Máy ảnh Canon EOS 750D kit 18-55mm	156	250.000.000	
...
31/12	PKT 426	31/12	KCDTBH và CCDV	911		16.650.350.000
			Cộng số phát sinh		16.650.350.000	16.650.350.000
			Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

2.2.3.1. Kế toán Chi phí quản lý kinh doanh

❖ Chứng từ kế toán sử dụng.

- Phiếu chi

- Hóa đơn GTGT

- Bảng phân bổ khấu hao , bảng thanh toán lương ,....

❖ Tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng .

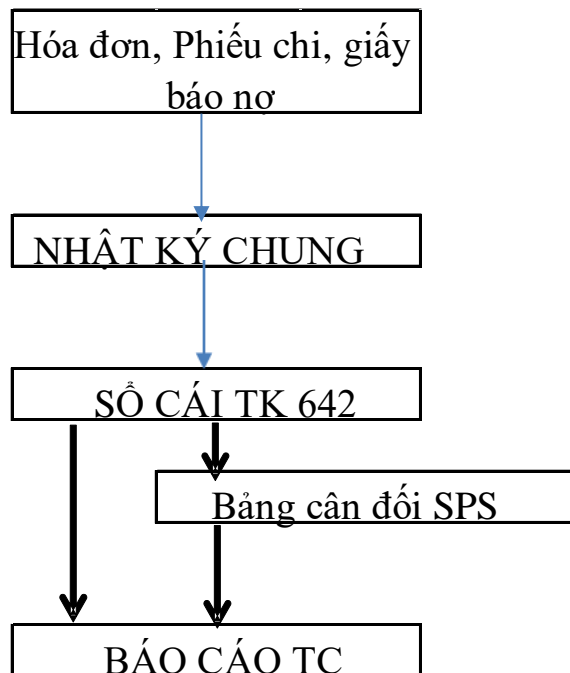
- TK 642 – Chi phí quản lý kinh doanh.

- Các tài khoản liên quan : TK 111, 112, 131, 133, ...

- Sổ nhật ký chung.

- Sổ cái TK 642 và các sổ sách có liên quan.

❖ Trình tự hạch toán :



Ví dụ 1 :

Ngày 05/12, thanh toán cước điện thoại tháng 11/2017 công ty Lê Bảo Minh 579.536đ, VAT 10 % . Căn cứ vào hóa đơn kế toán số 1584869

Định khoản :

Nợ TK 642 : 526.851

Nợ TK 1331: 52.685

Có TK 111: 579.536

Căn cứ vào hóa đơn số 1088796 (biểu số 2.10) phiếu chi 0135 (biểu số 2.11). Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.14) , sổ cái TK 642 (Biểu số 2.15)

Biểu đồ 2.10 HĐ số 1584869



BẢN TỔNG HỢP CƯỚC VIỄN THÔNG

Kỳ cước tháng 11 năm 2017



1800.1166
Tổng đài bán hàng của VNPT trên toàn quốc

Tỷ giá: 22438VND/1USD

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-TTg ngày 10/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) giai đoạn 2014-2015. Từ 01/10/2015, chủ thể thực hiện hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông giữa Viễn thông Hải Phòng và Quý khách hàng được chuyển giao cho Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông.

Địa chỉ thu cước: **TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT - HẢI PHÒNG**
CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Trụ sở chính: Số 4 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Số tài khoản: 0031000258888 tại NH TMCP Ngoại thương VN - CN Hải Phòng 2100201337085 tại NH Nông nghiệp & PTNT Việt Nam - CN Hải Phòng
Điện thoại: 0225.800126 - Fax: 0225.3844155
- Gọi 18001166 (miễn phí) để Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hải Phòng được cung cấp dịch vụ và phục vụ quý khách hàng
- Kể từ ngày nhận được thông báo này Quý khách vui lòng thanh toán cho Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hải Phòng trong vòng 7 ngày.
- Sau 2 ngày, kể từ ngày thanh toán cước viễn thông, Quý khách truy cập www.vnpthaiphong.vn để tra cứu và nhận hoá đơn điện tử.
- Mẫu số: 01GTK0/001 - Ký hiệu: AB/17E Số: 1584869
- Phát hành ngày: 05 tháng 12 năm 2017

Quý khách: Cty Cổ Phần Đầu Tư Lê Bảo Minh-chi Nhánh Hải Phòng
Địa chỉ: 69, Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Hải Phòng
Mã KH: HPG-03-778866(T1005TNH1-47-) - ĐTNV: 0915290748
Số đại diện: ctlebaominh - ĐT liên hệ: 0904101679
Tổng (VND): 579 536
Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm
Trong đó: ba mươi sáu đồng

Tiền phát sinh:	526 851
Trừ tiền đa DV + chiết khấu:	0
Khuyến mại:	0
Trừ đặt cọc + Trích thưởng + Tiền thừa:	0
Thuế GTGT:	52 685



GIẤY BIÊN NHẬN THANH TOÁN

STT: 0035596

BNTT

Ký hiệu: AB/17E
Số: 1584869



Mã số thuế: 0 1 0 6 8 6 9 7 3 8 - 0 5 6

Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hải Phòng, Chi nhánh Tổng công ty Dịch vụ Viễn thông
Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Tên khách hàng (Customer's name): Cty Cổ Phần Đầu Tư Lê Bảo Minh-chi Nhánh Hải Phòng
Địa chỉ (Address): 69, Đường Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Hải Phòng
Số điện thoại (Tel): ctlebaominh Mã số (code): HPG-03-778866(T1005TNH1-47-)
Hình thức thanh toán (Kind of Payment): TM/CK MST: 0 3 0 8 7 8 3 2 3 3 - 0 0 8

STT(No.)	DỊCH VỤ SỬ DỤNG (KIND OF SERVICE)	ĐVT (UNIT)	SỐ LƯỢNG (QUANTITY)	ĐƠN GIÁ (PRICE)	THÀNH TIỀN (AMOUNT) VND
1	2	3	4	5	6=4X5
	Kỳ cước tháng: 11/2017				526.851
	a. Cước dịch vụ Viễn thông				0
	b. Cước dịch vụ Viễn thông không thuế:				0
	c. Chiết khấu + đa dịch vụ				0
	d. Khuyến mại				0
	e. Trừ đặt cọc + Trích thưởng + Nợ cũ				0
	(a+b-c-d)			Cộng tiền dịch vụ (Total) (1):	526.851
	Thuế suất GTGT (VAT rate): 10% x (a) =			Tiền thuế GTGT (VAT amount) (2):	52.685
	(1+2-e)			Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (1+2):	579.536

Số tiền viết bằng chữ (In words): Năm trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng
Ngày: 05 tháng 12 năm 2017
Nhân viên thu tiền (Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý: Biên nhận này xác nhận khách hàng đã thanh toán cho Trung tâm Kinh doanh VNPT - Hải Phòng
Để biết thêm chi tiết hoặc cần sự hỗ trợ quý khách vui lòng truy cập website: <http://vnpthaiphong.vn>
Hoặc liên hệ Tổng đài chăm sóc khách hàng (0225) 800126

Biểu số 2.11. Phiếu chi 0135

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP	Mẫu số 02-TT			
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ tài chính)			
PHIẾU CHI				
Ngày 05 tháng 12 năm 2017				
Số PC0135				
	Nợ 642 : 526.851			
	Nợ 133 : 52.685			
	Có 111 : 579.536			
Người nhận tiền : Lê Thu Anh				
Địa chỉ : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh				
Lý do chi : Thanh toán cước điện thoại tháng 11/2017				
Số tiền : 579.536				
(Viết bằng chữ) : <i>Năm trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm ba mươi sáu đồng.</i>				
Ngày 05 tháng 12 năm 2017				
Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	phiếu (Ký, họ tên)	tiền (Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Ví dụ 2 :

Ngày 17/12 , công ty thanh toán chi phí tiếp khách cho công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhất Ly .

Định khoản :

Nợ TK 642 : 16.070.500

Nợ TK 133 : 1.607.050

 Có TK 111 : 17.677.550

Căn cứ vào HĐ GTGT số 0011050 (Biểu đồ số 2.12), kế toán tiến hành lập phiếu chi số 0152 (biểu số 2.13) , sau đó tiến hành ghi sổ NKC (Biểu số 2.14) . Sổ cái TK 642 (biểu số 2.15).

Biểu số 2.12. HĐ 0011050

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

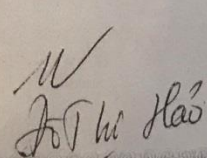
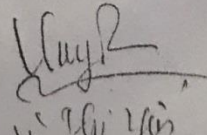
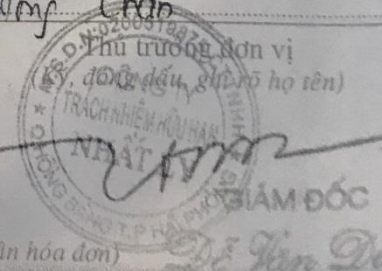
Liên 2: Giao người mua

Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Mẫu số: 01GTKT3/001
Ký hiệu: AA/15P
Số: 0011050

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT LY**
Mã số thuế: 0200519875
Địa chỉ: Số 2B Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: 031.3842908
Số tài khoản: 23356159 - Tại Ngân hàng ACB - CN Duyên Hải - Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Đầu tư và Bảo vệ Chi nhánh Hải Phòng
Mã số thuế: 0308783233 - 008
Địa chỉ: Số 69 Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân.
Hình thức thanh toán: TM Số tài khoản: TP. Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Tiếp khách (chơi uống)				16.070.500
Tổng cộng tiền hàng:					16.070.500
Thuế suất GTGT: 10 %					Tiền thuế GTGT: 1.607.050
Tổng cộng tiền thanh toán:					17.677.550
Số tiền viết bằng chữ: Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		
 Hồ Thị Thảo			 Vũ Thị Yến		
					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số :2.13 . Phiếu chi 0152

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số 02-TT

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân,

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

Hải Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài
chính)

PHIẾU CHI

Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Số : PC0152

Nợ TK 642 : 16.070.500

Nợ TK 133 : 1.607.050

Có TK 111 : 17.677.550

Người nhận tiền : Đỗ Thị Hào

Địa chỉ : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh – CN Hải Phòng

Lý do chi : Thanh toán chi phí tiếp khách theo HĐ 11050

Số tiền : 17.677.550

(Viết bằng chữ : *Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn năm trăm năm
mườiđồng*)

Ngày 17 tháng 12 năm 2017

Giám đốc

(Ký, họ tên,

đóng dấu)

Kế toán

trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập

phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận

tiền

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.14 . Trích sổ Nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số S03a-DN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017****Đơn vị tính: VNĐ**

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
25/11	HD000697 8-PC0126	25/11	Thanh toán cước vận chuyển	642	3.200.000	
				133	320.000	
				111		3.520.000
...
05/12	HD158486 9-PC0135	05/12	Thanh toán cước viễn thông	642	526.851	
				133	52.685	
				111		579.536
...
17/12	HD001105 0- PC 0152	17/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642	16.070.500	
				133	1.607.050	
				111		17.677.550
			Cộng phát sinh		63.650.035.231	63.650.035.231

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ**Kế Toán Trưởng****Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

Biểu số 2.15. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Phòng

ngày 26/08/2016 của bộ Tài chính

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

642- Chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
25/11	PC0126	25/11	Thanh toán cước vận chuyển	111	3.200.000	
...
05/12	PC0135	25/11	Thanh toán cước viễn thông	111	526.851	
...
17/12	PC0152	17/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	111	16.070.500	
...
31/12	PKT426	31/12	Cuối năm kết chuyển DTBH và CCDV	911		1.052.647.321

			Cộng số phát sinh		1.052.647.321	1.052.647.321
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

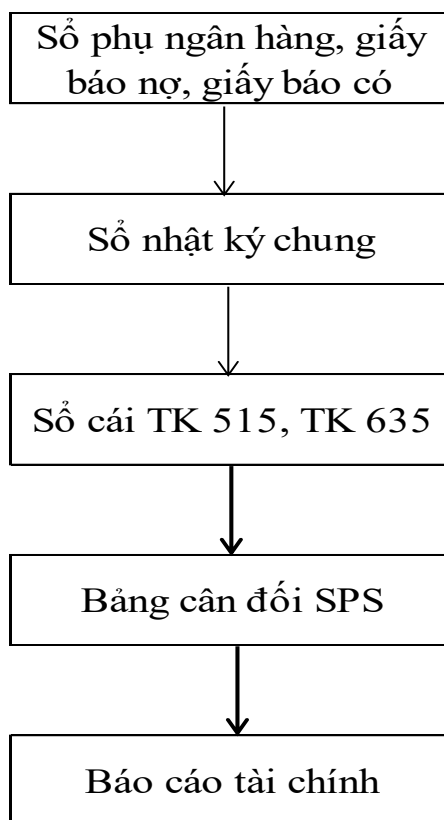
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

Hoạt động của công ty chủ yếu chú trọng vào dịch vụ Bán hàng nên công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh . Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do tiền lãi nhận được từ các khoản tiền gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho khoản vay dài hạn và phí tiền gửi

- ❖ Chứng từ sử dụng
 - Giấy báo có
 - Các chứng từ khác có liên quan
- ❖ Sổ cái TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
 - Sổ cái TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
 - TK 632 – Chi phí tài chính
- ❖ Quy trình hạch toán:



Ghi chú : Ghi hàng ngày : →
Ghi cuối năm : →

Ví dụ 1 :

Ngày 25/09/2017 Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Sacombank, số tiền 546.037 đồng bằng chuyển khoản .

Định khoản :

Nợ TK 112 : 546.037

Có TK 515 : 546.037

Căn cứ vào Giấy báo Có của ngân hàng Sacombank (biểu số 2.16) . Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.19) từ nhật ký chung vào sổ cái (biểu số 2.20) . Cuối kỳ căn cứ vào các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.16 . Giấy báo có 02045

SACOMBANK

Mã GDV : VXT

Chi nhánh : Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Mã KH : 14789

Ngày 25/09/2017

Số GD : 02045

Kính gửi : CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH

Mã số thuế :0308783233-008

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách với nội dung sau

Số tiền bằng số : 546.037

Số tiền bằng chữ : Năm trăm bốn mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi bảy đồng.

Nội dung : Lãi tiền gửi tháng 09/2016

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

Ví dụ 2 :

Ngày 31/12/2017, Công ty trả tiền lãi vay Ngân hàng Sacombank số tiền 1.212.500 tháng 12 năm 2016

Căn cứ vào Bảng kê lãi vay tháng 12, Giấy báo nợ và các chứng từ khác có liên quan như phiếu chi, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau :

Định khoản :

Nợ TK 635 : 1.212.500

Có TK 112 : 1.212.500

Căn cứ vào Giấy báo nợ của Ngân hàng Sacombank (Biểu số 2.17) , bảng kê tiền vay (biểu số 2.18) . Kế toán ghi sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.020) từ nhật ký chung vào sổ cái TK 635 (biểu số 2.21) . Cuối kỳ căn cứ vào các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính .

Biểu số 2.17. Giấy báo nợ 06520

SACOMBANK		Mã GDV : VTX
Chi nhánh : Hải Phòng	GIẤY BÁO NỢ	Mã KH : 25681
	Ngày 31/12/2017	Số GD : 06520
Kính gửi : CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH		
Mã số thuế : 0308783233-008		
Hôm nay chúng tôi đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau		
Số tiền bằng số : 1.212.500		
Số tiền bằng chữ : Một triệu, hai trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng.		
Nội dung : Trả lãi tiền vay tháng 12/2017		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu số 2.18 : Bảng kê tiền vay.

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Số 69 Trần Nguyên hãn, Lê Chân, Hải Phòng.

BẢNG KÊ TIỀN LÃI VAY

Tháng 12 năm 2017

Lãi suất ngân hàng thương mại cổ phần

Ngày tháng	Phát sinh	Số dư nợ	Thời gian chịu lãi	Số ngày	Lãi suất	Thành tiền
01/12/2017		97.000.000	01/12/17- 31/12/17	30	1.25%	1.212.500
			Cộng			1.212.500

Phòng Tài chính – Kế toán

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.19. Trích sổ nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03a-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
25/09	GBC02045	25/09	Nhận lãi tiền gửi tháng 09	112	546.037	
				515		546.037
...
05/12	HD1088796	05/12	Thanh toán cước viễn thông	642	526.851	
				133	52.685	
				111		579.536
...
31/12	GBN06520	31/12	Trả lãi tiền vay tháng 12/2017	635	1.212.500	
				112		1.212.500
...
			Tổng cộng		63.650.035.231	63.650.035.231

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế Toán Trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.20. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Phòng

ngày 26/08/2016 của bộ Tài chính

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

515- Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền	
	SH	NT			ĐƯ	Nợ
GS						
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
25/09	GBC02045	25/09	Nhận lãi tiền gửi tháng 09	112		546.037
...
20/12	GBC02364	20/12	Nhận lãi tiền gửi tháng 12	112		202.560

31/12	PKT 425	31/12	KCĐTBH và CCDV	911	3.890.369	
			Cộng số phát sinh		3.890.369	3.890.369
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.21. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT số133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của bộ Tài chính

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
635- Chi phí hoạt động tài chính
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
28/11	GBN01265	28/11	Chi phí tiền vay tháng 11	112	1.025.000	
...
31/12	GBN06520	31/12	Trả lãi tiền lãi vay tháng 12/2017	112	1.212.500	

31/12	PKT426	31/12	KCDTBH và CCDV	911		120.852.321
			Cộng số phát sinh		120.852.321	120.852.321
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu :Phòng Tài chính – kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí khác tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh

❖ *Chứng từ sử dụng :*

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Sổ kế toán sử dụng :*

- Sổ cái TK 711 – Doanh thu khác
- Sổ cái TK 811 – Chi phí khác.

Ví dụ 1 :

Cuối năm kế toán hạch toán công nợ, Thu được khoản nợ khó đòi đã xử lý 2 năm trước : 1.760.000 bằng tiền mặt

Định khoản :

Nợ TK 111 : 1.760.000

Có TK 711 : 1.760.000

Kế toán lập Phiếu thu số PT0158 (biểu đồ số 2.22), ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.24), từ sổ nhật ký chung ghi sổ cái Tk 711 (biểu số 2.25)

Ví dụ 2 :

Ngày 10/11/2017 chuyển tiền gửi ngân hàng nộp phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế : 3.000.000 VNĐ

Định khoản :

Nợ TK 811 : 3.000.000

Có TK 112 : 3.000.000

Căn cứ giấy báo nợ 01365 (biểu số 2.23), ghi sổ nhật ký chung (biểu số 2.24), Từ sổ nhật ký chung ghi sổ cái TK 811 (biểu số 2.26)

Biểu số 2.22. Phiếu thu số 0158

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng	Mẫu số 02-TT (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2017 của Bộ Tài chính)			
PHIẾU THU Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số : PT0158				
Nợ 111 : 1.760.000 Có 711 : 1.760.000				
Người nhận tiền : Lê Gia Quân Địa chỉ : Công ty CPĐT Lê Bảo Minh Lý do thu : Thu hồi được khoản nợ khó đòi đã xử lý Số tiền : 1.760.000 <i>(Viết bằng chữ : Một triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng</i>				
<i>Ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>				
Giám đốc <i>(Ký, họ tên đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>

Biểu số 2.23. Giấy báo nợ 01365

SACOMBANK	Mã GDV : VTX
Chi nhánh : Hải Phòng	GIẤY BÁO NỢ Mã KH : 25471
Ngày 21/12/2017 Số GD : 01365	
Kính gửi : CÔNG TY TNHH KOKOYU Việt Nam Mã số thuế : 0308783233-008 Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung sau : Số tiền bằng số : 3.000.000 Số tiền bằng chữ : Ba triệu đồng Nội dung : Rút tiền.	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

Biểu số 2.24. Trích sổ nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP

Mẫu số S03a-DN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
...
05/12	HD108879 6-PC0135	05/12	Thanh toán cước viễn thông	642	526.851	
				133	52.685	
				111		579.536
...
21/12	GBN01365	21/12	Thanh toán vi phạm hợp đồng bằng TGNH	811	3.000.000	
				112		3.000.000
...
31/12	PT0158	31/12	Thu được khoản nợ khó đòi	111	1.760.000	
				711		1.760.000
...
			Tổng cộng		63.650.035.231	63.650.035.231

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ :

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế Toán Trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP)

Biểu số 2.25. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyễn Hãn, Lê Chân, Hải Phòng (Ban hành theo TT số 133/2016/TT-

Phòng

BTC ngày 26/08/2016 của bộ Tài chính

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

711- Thu nhập khác

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
21/12	PT0158	21/12	Thu được khoản nợ khó đòi	111		1.760.000
31/12	PKT427	31/12	KCĐTBH và CCDV	911	1.760.000	
			Cộng số phát sinh		1.760.000	1.760.000
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.26. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Mẫu số S03b-DNN

Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC

Phòng

ngày 26/08/2016 của bộ Tài chính

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

811- Chi phí khác

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NT	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền	
	SH	NT			ĐƯ	Nợ
			<u>Số dư đầu kỳ</u>			
...
10/11	GBN01365	10/11	Rút TGNH thanh toán vi phạm hợp đồng	112	3.000.000	

31/12	PKT428	31/12	KCDTBH và CCDV	911		12.365.256
			Cộng số phát sinh		12.365.256	12.365.256
			<u>Số dư cuối kỳ</u>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

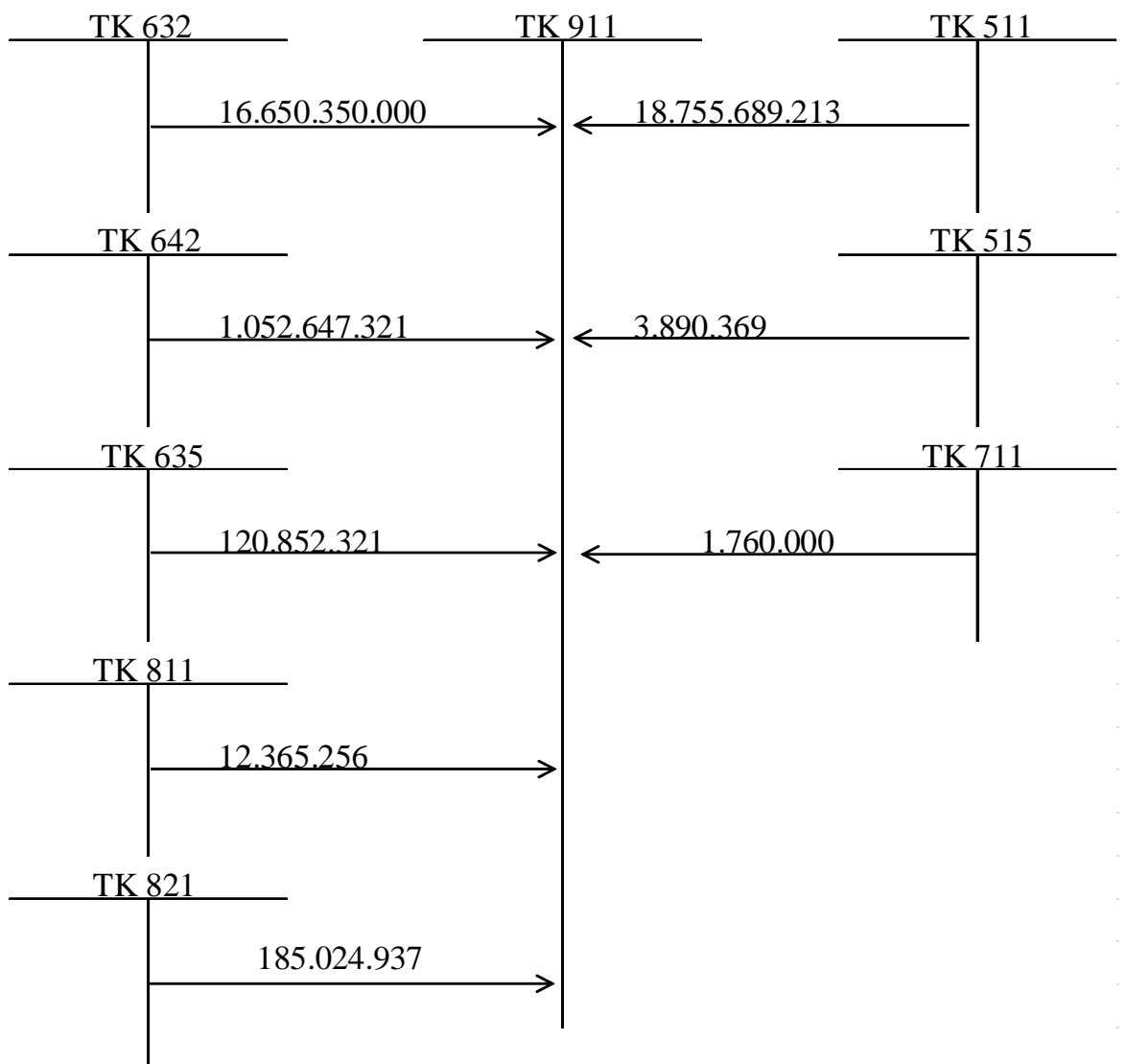
(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh - CNHP)

2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

- ❖ Chứng từ sử dụng :
 - Phiếu kế toán
- ❖ Sổ kế toán sử dụng :
 - Sổ cái TK 911
 - Sổ cái TK 821
 - Sổ cái TK 421
- ❖ Trình tự hạch toán :



Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 425, 426, 427, 428, 429, 430, 431 (Biểu số 2.27, 2.28, 2.29, 2.30, 2.31, 2.32, 2.33).

Từ phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.34) sau đó từ Sổ Nhật ký chung phải ánh sổ cái TK 911 (Biểu số 2.35)

Biểu số 2.27. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng Mã số thuế : 0308783233-008				
PHIẾU KẾ TOÁN				
Số 425				
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	18.755.689.213
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	3.890.369
	Cộng			18.759.579.582
Ngày 31 tháng 12 năm 2017				
Người lập biểu			Kế toán trưởng	
(Ký, họ tên)			(Ký, họ tên)	

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP).

Biểu số 2.28. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 426

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn	632	911	16.650.350.000
2	Kết chuyển chi phí QLDN	642	911	1.052.647.321
3	Kết chuyển chi phí tài chính	635	911	120.852.321
4	Cộng			17.823.849.633

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP).

Biểu số 2.29. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 427
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thu nhập khác	711	911	1.760.000
2	Cộng			1.760.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.30. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 428
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí khác	811	911	12.365.256
2	Cộng			12.365.256

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.31. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 429
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế TNDN	821	3334	185.024.937
2	Cộng			185.024.937

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.32. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN
Số 430
Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	185.024.937
2	Cộng			185.024.937

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.33. Phiếu kế toán

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng
Mã số thuế : 0308783233-008

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 431

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

ST T	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận chưa phân phối	421	911	740.099.747
2	Cộng			740.099.747

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính – Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP)

Biểu số 2.34. Trích sổ nhật ký chung

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh-CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải
Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi sổ cái	STT dòn g	TK đôi ứng	Số phát sinh	
	SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	F	G	1	2
			Số trang trước chuyển sang					
							
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển doanh thu			511	18.755.689.213	
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển doanh thu			911		18.755.689.213
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển DTTC			515	3.890.369	
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển DTTC			911		3.890.369
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển giá vốn			911	16.650.350.000	
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển giá vốn			632		16.650.350.000
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển chi phí KD			911	1.052.647.321	
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển chi phí KD			642		1.052.647.321
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển chi phí TC			911	120.852.321	
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển chi phí TC			635		120.852.321
31/12	PKT427	31/12	Kết chuyển thu nhập khác			711	1.760.000	
31/12	PKT427	31/12	Kết chuyển thu nhập khác			911		1.760.000
31/12	PKT428	31/12	Kết chuyển chi phí khác			911	12.365.256	
31/12	PKT428	31/12	Kết chuyển chi phí khác			811		12.365.256
31/12	PKT429	31/12	Chi phí thuế TNDN			821	185.024.937	
31/12	PKT429	31/12	Chi phí thuế TNDN			3334		185.024.937
31/12	PKT430	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN			911	185.024.937	
31/12	PKT430	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN			821		185.024.937
31/12	PKT431	31/12	Kết chuyển LN chưa PP			421	740.099.747	
31/12	PKT431	31/12	Kết chuyển LN chưa PP			911		740.099.747
			Cộng phát sinh				63.650.035.231	63.650.035.231

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Biểu số 2.35. Trích sổ cái

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP
Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân,
Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo TT số133/2016
TT-BTC ngày 26/08/2016 của BTC

SỔ CÁI

Năm 2017

Tên tài khoản : Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu : 911

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		TK đối ứng	Số tiền	
	SH	NT		ST	SD		Nợ	Có
A	B	C	D			E	1	2
			-Số dư đầu kỳ					
			-Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển DTBH			511		18.755.689.213
31/12	PKT425	31/12	Kết chuyển DTHĐTC			515		3.890.369
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển giá vốn			632	16.650.350.000	
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển CPQLDN			642	1.052.647.321	
31/12	PKT426	31/12	Kết chuyển chi phí TC			635	120.852.321	
31/12	PKT427	31/12	Kết chuyển TN khác			711		1.760.000
31/12	PKT428	31/12	Kết chuyển chi phí khác			811	12.365.256	
31/12	PKT 430	31/12	Kết chuyển CP thuế			821	185.024.937	
31/12	PKT431	31/12	Kết chuyển LN chưa PP			421	740.099.747	
			Cộng lũy kế từ đầu năm				18.761.399.582	18.761.399.582
			Số dư cuối kỳ					

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh -CNHP)

Biểu số 2.36.

Công ty CPĐT Lê Bảo Minh- CNHP

Địa chỉ : 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**NĂM 2017**

Đơn vị tính : VNĐ

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.08	18.755.689.213	13.258.941.954
2.Các khoản giảm trừ DT	02		0	0
3.Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10=01-02)	10		18.755.689.213	13.258.941.954
4.Giá vốn hàng bán	11		16.650.350.000	8.365.147.653
5.Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		2.105.339.213	4.893.794.301
6.Doanh thu HĐTC	21		3.890.369	5.214.372
7.Chi phí tài chính	22		120.852.321	0
-Trong đó : Chi phí lãi vay	23			0
8.Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.052.647.321	1.654.782.925
9.Lợi nhuận thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24)	30		935.729.940	3.244.225.748
10.Thu nhập khác	31		1.760.000	0
11.Chi phí khác	32		12.365.256	0
12.Lợi nhuận khác(40=31-32)	40		(10.605.256)	0
13.Tổng lợi nhuận TT (50=30+40)	50		925.124.684	3.244.225.748
14.Chi phí thuế TNDN	51		185.024.937	648.845.150
15.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		740.099.747	2.595.380.598

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu : Phòng Tài chính- Kế toán công ty CPĐT Lê Bảo Minh –CNHP)

CHƯƠNG III : MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CPĐT LÊ BẢO MINH

3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phân hành kế toán có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc nâng cao công tác quản lý, cung cấp thông tin kịp thời, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CPĐT Lê Bảo Minh là rất quan trọng.

Qua thời gian thực tập tại Công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau :

- Về công tác quản lý :

- Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của công ty chăm chỉ, năng động, ham học hỏi, có trình độ đặc biệt là bộ máy lãnh đạo, luôn quan tâm đến các cá nhân trong công ty.

- Bộ máy quản lý gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý và chặt chẽ.

- Các kế toán thường xuyên kiểm tra đối chiếu sổ sách, số liệu để kịp thời theo dõi các hoạt động của công ty.

- Về hệ thống chứng từ, sổ sách :

- Công ty áp dụng hình thức kế toán : Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán phổ biến và đơn giản trong việc quản lý nhưng lại phù hợp với mô hình của công ty.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho : kê khai thường xuyên giúp kế toán dễ dàng quản lý tình hình Nhập-Xuất-Tồn hàng hóa.

- Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

▪ Về hạch toán doanh thu : Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.

▪ Về hạch toán chi phí : Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ kịp thời.

▪ Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh : Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .

3.2. Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh.

Ngoài những ưu điểm trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như :

✓ ***Thứ nhất, về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán*** : Hiện tại , về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán, kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết cho các tài khoản này.

Chính vì thế việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho Ban quản lý dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hóa lợi nhuận..

✓ ***Thứ hai, công ty chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thanh toán dẫn đến tình trạng không thu hồi được vốn.***

✓ ***Thứ ba, về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán :***

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở Công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả...Chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

3.3. Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty CPĐT Lê Bảo Minh

3.3.1. Giải pháp 1 : Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán.

Trong nền kinh tế thị trường càng ngày càng phát triển thì quy mô của các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng phát triển khiến nhu cầu nhận và xử lý thông tin cũng trở nên khó khăn, phức tạp nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

Phần mềm kế toán sẽ giúp doanh nghiệp ghi lại và xử lý các nghiệp vụ kế toán một cách dễ dàng và nhanh chóng. Với một công ty liên tục phát triển sẽ làm cho một số bộ phận trong công ty không kịp thời xử lý các nghiệp vụ phát sinh và số liệu cũng không được liên kết kịp thời. Vì vậy giải pháp tối ưu nhất là các doanh nghiệp cần sử dụng phần mềm kế toán để kịp thời ứng phó với tình hình trên.

Những lý do nên chọn phần mềm kế toán theo yêu cầu đặc thù từng Doanh nghiệp. Để giúp doanh nghiệp quản lý tốt về kế toán và hoạt động kinh doanh một cách trơn tru nên việc ứng dụng phần mềm kế toán theo đặc thù của Doanh nghiệp là rất cần thiết. Những đơn vị viết phần mềm kế toán theo yêu cầu có chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, sổ sách kế toán, và các báo cáo nội bộ.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán như : MÍA SME.NET2017, FAST, DMA, ASOFT, METADATA,...

Những lợi ích mang lại từ phần mềm viết theo yêu cầu :

- ✓ Tiết kiệm thời gian.
- ✓ Phân tích dữ liệu tài chính và tổng hợp rất chính xác.
- ✓ Kiểm tra tốt tình hình tài chính Công ty.
- ✓ Phân tích những rủi ro tiềm ẩn cho Ban Giám Đốc.
- ✓ Tiết kiệm chi phí.
- ✓ Tối ưu quá trình quản lý doanh nghiệp.
- ✓ Giúp Ban Giám Đốc ra quyết định chiến lược kinh doanh nhanh chóng, chính xác.

Ngoài ra, phần mềm kế toán theo yêu cầu còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban như :

- ✓ Sổ sách kế toán/ nhật ký chung.
- ✓ Dịch vụ trả lương
- ✓ Thuế thu nhập.
- ✓ Chuẩn bị khai thuế.
- ✓ Giải pháp kế toán được chứng nhận.
- ✓ Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán.
- ✓ Chuẩn bị các báo cáo tài chính.
- ✓ Dịch vụ biên chế.
- ✓ Thu nợ.
- ✓ Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng.
- ✓ Dự báo tiền mặt.
- ✓ Thanh toán nợ.

Công ty có thể tham khảo phần mềm MISA SME.NET là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực : Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

Đối với lĩnh vực Thương mại, dịch vụ : MISA SME.NET giúp doanh nghiệp theo dõi tốt các khoản doanh thu, chi phí, công nợ và tự động tính lợi nhuận theo từng phòng ban, bộ phận, giúp lãnh đạo doanh nghiệp dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng bộ phận.

Giá bán của phần mềm MISA SME.NET 2017 gói Enterprise với đầy đủ 16 phân hệ (QUỹ, Thủ quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Thủ kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp) hiện nay là : 12.950.000 đồng.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017:



3.3.2. Giải pháp 2 : Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán.

Hiện tại , công ty đang hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực về bán máy ảnh, máy in, máy photo,...Tuy nhiên công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.

Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng loại hàng hóa.

✓ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn từng loại hàng hóa, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng hóa nào có hiệu quả hay không có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp đầu tư vào các loại hàng hóa mang lại lợi nhuận cao và ngược lại.

✓ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hóa.

Dưới đây là hai mẫu sổ chi tiết gồm : Sổ chi tiết doanh thu và Sổ chi tiết Giá vốn hàng bán dùng hoạt động buôn bán máy ảnh, máy in.

Biểu số 3.1. Sổ chi tiết doanh thu

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH

Địa chỉ: Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S17 - DNN

(Ban hành theo QĐ số: 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2017 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Máy ảnh

Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	DOANH THU			CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ	
	Số hiệu	NT			SL	Đơn giá	TT	Thuế	Khác(5212,5213)
A	B	C	D	E	1	2		3	4
...
15/4	HĐ 39246	15/4	Bán máy ảnh Canon EOS 750D kit 18-55mm	112	1	13.363.636	13.363.636		
...
26/4	HĐ 39258	26/4	Bán máy ảnh Canon EOS M5 kit 15-45mm	11	1	22.318.182	22.318.182		
...
			Cộng số phát sinh				3.110.595.134		

Ngày tháng năm 2017

Người ghi

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.1. Sổ chi tiết doanh thu

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH

Địa chỉ: Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

Mẫu số: S17 - DNN

(Ban hành theo QĐ số: 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2017 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT DOANH THU

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Máy photo

Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	DOANH THU			CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ	
	Số hiệu	NT			SL	Đơn giá	TT	Thuế	Khác(5212,5213)
A	B	C	D	E	1	2		3	4
...
15/4	HĐ 39250	15/4	Bán máy photo IR1435IF	112	1	50.909.091	50.909.091		
...
26/4	HĐ 39260	26/4	Bán máy photo IR3525W203V	11	1	109.090.909	109.090.909		
...
			Cộng số phát sinh				6.220.750.243		

Ngày tháng năm 2017

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3. Sổ chi tiết giá vốn bán hàng

Đơn vị: CÔNG TY CP ĐẦU TƯ LÊ BẢO MINH

Địa chỉ: Số 69 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN BÁN HÀNG

Tên hàng hóa: Máy ảnh

Năm 2017

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TK ĐƯ	Giá vốn		
	Số hiệu	NT			Tổng số tiền	Chia ra	
						Số lượng	Đơn giá
A	B	C	D	E	1	2	3
			Số phát sinh				
...
15/4	PXK 030	15/4	Xuất hàng theo HĐ 39246	156	13.363.636	1	13.363.636
...
26/4	PXK 069	26/4	Xuất hàng theo HĐ 39258	156	22.318.182	1	22.318.182
...
			Số phát sinh		2.263.467.632		

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾT LUẬN

Để trở thành công cụ quản lý có hiệu lực, kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng phải luôn được cải tiến và hoàn thiện nhằm đáp ứng công tác quản lý trong nền kinh tế hiện nay. Kế toán bán hàng chính xác, đầy đủ là điều kiện cần thiết để cung cấp nhanh chóng kịp thời các thông tin giúp cho nhà quản lý đưa ra những quyết định đúng đắn, sáng suốt mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bài khóa luận đã nêu được cơ bản các vấn đề sau:

-Về mặt lý luận: Hệ thống hóa được những lý luận liên quan đến công tác kế toán bán hàng trong công ty.

-Về mặt thực tế: Đề tài đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán bán hàng tại công ty CP đầu tư Lê Bảo Minh theo chế độ kế toán hiện hành và từ đó thấy được những ưu điểm sau:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ hiệu quả phù hợp với tình hình của công ty, cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ.

+Sử dụng hệ thống chứng từ kế toán theo quy định hiện hành, đáp ứng được nhu cầu quản lý, chứng từ sổ sách hạch toán rõ ràng, ghi chép đầy đủ luân, chuyển đúng trình tự, đảm bảo được sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

-Về kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán bán hàng tại công ty, từ thực tế nắm bắt được, đối chiếu với lý luận đã học và qua tìm hiểu nghiên cứu tài liệu đã nêu ra một số ý kiến về hoàn thiện công tác kế toán bán hàng góp phần xác định chính xác kết quả bán hàng theo từng loại hàng hóa :

+ Mở sổ chi tiết doanh thu và giá vốn theo từng loại hàng hóa

+Áp dụng hình thức kế toán máy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính –Nhà xuất bản Tài Chính).
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam.
3. Sổ sách kế toán công ty cổ phần đầu tư Lê Bảo Minh (2016)
4. Một số trang web: webketoan.com, ketoanthucte.com.....